

Quan Hệ Giao Tế Của Nabi ﷺ Với Những Người Không Phải Muslim

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية]

Từ trang web
<http://www.rasoulallah.net>

Dịch thuật: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm duyệt: Abu Hisaan Ibnu Ysa

2014 - 1435

IslamHouse.com

﴿ تعامله صلى الله عليه وسلّم مع غير المسلمين ﴾
« باللغة الفيتنامية »

موقع نصره سيدنا محمد رسول
<http://www.rasoulallah.net>

ترجمة: أبو زيتون عثمان إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

2014 - 1435

IslamHouse.com

Mục lục

Chủ đề	Trang
1 - Lời mở đầu	4
2 - Những người không phải Muslim là ai?	7
3 - Định nghĩa những người không phải Muslim	7
4 - Các thành phần những người không phải Muslim	8
5 - Các khía cạnh giáo luật cư xử giao tế với	9
6 - Tử tế trong cư xử giao tế	9
7 - Chúng ta sẽ đáp lại lời Salam thế nào khi được	11
8 - Chúng ta có cầu xin cho họ được hướng dẫn	12
9 - Được phép cầu xin sự hướng dẫn cho người	14
10 - Có được phép cầu nguyện Allah trừng phạt họ ...?	15
11 - Sự kiên nhẫn và chịu đựng trước sự gây hại	17
12 - Có tinh thần cao cả nào hơn tinh thần này?	19
13 - Mặc những quần áo họ làm, dùng các vật dụng ...	21
14 - Ăn từ thức ăn của họ và uống thức uống của họ	23
15 - Thăm viếng và hàn gắn tình máu mủ với họ	26
16 - Thăm viếng người bệnh của họ	29
17 - Quả cáp qua lại giữa người Muslim và	33
18 - Những điều phải làm đối với người chết của họ	34
19 - Cưới gả với họ	36
20 - Người Muslim làm việc và lao động cùng với	41
21 - Hòa nhập với họ trong xã hội	42
22 - Sự thật bị che đậy của một nhóm người	52

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân Danh Allah
Đáng Rất Mực Độ Lượng
Đáng Rất Mực Khoan Dung



Lời mở đầu

بِسْمِ اللَّهِ وَالْحَمْدُ لِلَّهِ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ
وَسَلَّمَ.

Nhân danh Allah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, cầu xin bằng ăn và phúc lành cho Thiên sứ của Allah.

Muhammad ﷺ, đó là một nhân vật cách đây hơn 1400 năm đã nói rằng ông được mặc khải những lời mặc khải từ trên trời, được mặc khải một bức Thông Điệp từ nơi Allah, Thượng Đế Tối Cao và Ân Phúc; ông được giao cho sứ mạng truyền bá bức Thông Điệp này đi khắp trái đất không giới hạn không gian và thời gian, không giới hạn màu da sắc tộc; bức Thông Điệp này của ông là bức Thông Điệp cuối cùng được ban từ trên trời xuống trái đất và ông là vị Thiên sứ, vị Nabi cuối cùng, sau ông sẽ không có vị Thiên sứ hay vị Nabi nào xuất hiện nữa.

Vậy Muhammad đích thực là ai?

Người là một tên khủng bố mà giới báo chí đưa tin trên các mặt báo hay là một tướng chỉ huy quân sự tài ba đã giành thắng lợi trong hầu hết các cuộc giao chiến với kẻ thù?

Một số cuốn sách nói về Muhammad ﷺ thì thường chỉ nói về một nhân vật trong suốt thời gian 25 năm. Tác giả của những cuốn sách này thường chỉ nói về khởi sự truyền bá của Người, về sự truyền bá của Người lan tỏa khắp quả địa cầu và về thành tựu rực rỡ của quân sự và chính trị. Một số khác thì nói về khía cạnh chiến đấu hoặc thánh chiến trong sự nghiệp truyền bá và bảo vệ tôn giáo của Người. Nhưng hầu hết đã bỏ quên một khía cạnh rất quan trọng trong cuộc đời của Người, đó là sự cư xử giao tế của Người đối với những người không phải Muslim.

Và điều mời gọi chúng tôi biên soạn bài viết này về cuộc sống của Muhammad ﷺ là những điều thú vị trong những thời gian cuối đời của Người; tuy nhiên, hãy để chúng tôi ở vị trí trung lập, nếu bạn muốn đánh giá và nhận xét một người nào đó thì bạn phải:

- 1- Nghe từ chính người đó.
- 2- Đối chiếu tư tưởng với lời nói của người đó bằng một trí tuệ lành mạnh.
- 3- Khi bạn đã thừa nhận lời nói của người đó thì bạn hãy nhìn vào hành động của y xem hành động của y có tương đồng với lời nói của y không.
- 4- Nếu hành động của người đó tương đồng với lời nói của y thì nhiệm vụ của bạn là phải tin y. Đây chính là điều mà Muhammad ﷺ đã khẳng định khi Người nói: “**Trách nhiệm lệ**

thuộc vào trí tuệ”, như vậy, người không có trí tuệ (tâm thần, diên đại, không tinh) thì không phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.

Đây là bốn bước nguyên lý mà bạn sẽ dùng để đánh giá và nhận xét về Muhammad ﷺ. Tất cả những gì bạn phải làm là bạn hãy đọc từng trang một dưới đây đồng thời bạn phải là một người trung lập và khách quan trong đánh giá và nhận xét. Rồi cuối cùng bạn sẽ tự mình trả lời cho những câu hỏi khó hiểu này:

- 1- Có phải Muhammad thực sự là kẻ khủng bố?
- 2- Muhammad đích thực là một vị Thiên sứ giống như Người đã tuyên bố?
- 3- Islam có phải là tôn giáo chân lý hay không?



Thứ nhất: Những người không phải Muslim là ai?

Qua dòng thời gian, đã có sự hỗn tạp và pha trộn đối với một số người trong cung cách cư xử giao tế với những người không phải Muslim. Đây là vấn đề cần được làm rõ thông qua sự hướng dẫn của Thượng Đế trong kinh Qur'an, một Kinh Sách đến từ Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài được ban xuống cho vị Thiên sứ hàng đầu trong các vị Thiên sứ; thông qua tiểu sử thom lừng của Người ﷺ; thông qua tiểu sử của các vị bạn đạo ﷺ của Người, những người đã sống cùng Người và được giáo dục theo đường lối của Người; và thông qua những gì được một số vị Imam tiền nhân ngoan đạo rao giảng; để biết được các giáo luật về sự cư xử giao tế với những người không phải Muslim.

1- Định nghĩa những người không phải Muslim: Họ là những người không tin vào sứ mạng của Nabi chúng ta Muhammad ﷺ và không tin vào bất cứ điều gì từ kinh Qur'an và Sunnah tinh khiết của Người ﷺ. Hoặc họ là những người không tin vào các nền tảng của Islam như năm lễ nguyện Salah bắt buộc, nhịn chay Ramadan, xuất Zakah đối với ai đã đạt mức nghĩa vụ, đi hành hương Hajj đối với ai có khả năng, rằng Qur'an là lời nói của Allah ...

Họ được gọi là Kuffaar (كُفَّارٌ): từ Kuffaar đến từ động từ Kafara (كَفَرَ) có nghĩa là phủ nhận, hoặc che đậy một điều gì đó, các danh từ của từ này: Kufur (كُفْرٌ), Kufoor (كُفُورٌ), và Kuffraan (كُفْرَانٌ) trái nghĩa với Imaan (إِيمَانٌ) có nghĩa là có đức tin.

2- Các thành phần những người không phải Muslim:

Thành phần thứ nhất: Những người không phải Muslim một cách công khai và thầm kín, họ là những người của dân Kinh sách (Do thái và Thiên Chúa giáo), Majus (thờ lửa) và những nhóm người khác.

Thành phần thứ hai: Những người Murtad (bị trục xuất khỏi Islam), họ là những người đã vào Islam rồi lại đi ra dù với hình thức vào Islam rồi bỏ đạo hay phạm vào sự Kufr của Nifaaq (giả tạo đức tin) hoặc được sinh ra là người Muslim tức cha mẹ là người Muslim.

Thành phần thứ ba: Những người biểu hiện Islam ở vẻ ngoài nhưng bên trong lại là Kufr, họ được gọi là những người Muna-fiq. Quả thật, trong Qur'an Allah đã đặt tên của một chương với tên gọi này của họ và đã đề cập đến bản chất của họ cũng như những việc làm xấu của họ đối với Thiên sứ của Allah. Chương Kinh đó là chương Al-Muna-fiqun (những người Muna-fiq); tên và bản chất của họ cũng được nói trong chương At-tawbah và một số chương khác.



Thứ hai: Các khía cạnh giáo luật cư xử giao tế với những người không phải Muslim

Chắc chắn là không thể có một sự phân biệt hoàn toàn về đời sống của tất cả những người Muslim nói chung với những người không phải Muslim bởi lẽ có rất nhiều quốc gia mà người dân pha trộn trong cả hai nhóm. Hơn nữa một số người Muslim cần phải sống giữa những người không phải Muslim như trong học tập, tuyên truyền, hoặc sinh kế ... tương tự, một số người không phải Muslim cần sống cùng với những người Muslim bởi một số nguyên nhân trong đời sống.

Thiên sứ của Allah ﷺ đã sống ở Makkah giữa những người thờ đa thần còn ở Madinah thì Người và những người có đức tin sống cùng với các bộ tộc Do Thái như bộ tộc Quraizhah, Banu Qainuqa', Banu Annudhair và còn có một nhóm những người Muna-fiq. Thiên sứ của Allah ﷺ đã sống và cư xử giao tế với họ, và thông qua sự cư xử giao tế của Người ﷺ chúng ta sẽ rút ra các giáo luật cư xử giao tế với những người không phải Muslim – những người Kuffaar không giao chiến – ở các khía cạnh tôn giáo và đời sống trần tục.

1- Tử tế trong cư xử giao tế:

1- Fudha-lah bin Umair bin Al-Maljuh có ý định giết Thiên sứ ﷺ trong lúc Người đang đi Tawaf quanh ngôi đền Ka'bah vào ngày đã chinh phục được Makkah. Khi ông tiến đến gần Thiên sứ ﷺ thì Người bảo: Người đang nói chuyện với chính bản thân mình điều gì thế? Ông ta nói: Không có gì, tôi chỉ tụng niệm Allah thôi. Thế là Nabi ﷺ bật cười và nói: Người hãy cầu xin Allah tha thứ; rồi Người đặt tay lên ngực của Fudha-lah. Fudha-lah nói: Tôi thề bởi Allah, Người ﷺ đặt tay của Người lên ngực tôi cho tới khi tôi cảm thấy không có ai là

người yêu thương nhất đối với tôi trên trái đất này ngoài Người cả.

Sự kiện này cho chúng ta rõ rằng Fudha-lah là người thuộc thành phần thứ hai trong những người không phải Muslim, đó là thành phần những người biểu hiện Islam bên ngoài nhưng bên trong thì Kufr. Sự cư xử tử tế và tốt đẹp của Thiên sứ ﷺ đối với Fudha-lah đã biến sự căm ghét thành tình yêu thương, cứu một người từ bóng tối của giả tạo đức tin đến với ánh sáng của Islam. Đây là mục tiêu tích cực trong việc cư xử với những người không phải Muslim, giúp họ được cứu rỗi chứ không đưa họ vào con đường diệt vong.

2- Ông Arwah bin Azzubair ﷺ nói: Usa-mah bin Zaid ﷺ cho tôi biết rằng Nabi ﷺ cưới con lừa và Usa-mah bin Zaid đi đằng sau Người, Người đi viếng Sa'ad bin Iba-dah tại bộ tộc Bani Al-Harth bin Al-Khazraj, cuộc viếng thăm này là trước khi xảy ra trận chiến Badr. Trên đường đi, Người ﷺ đi ngang qua một nhóm người đang tụ họp, nhóm tụ họp này có cả người Muslim, những người thờ cúng bụt tượng và những người Do thái, trong đó có Abdullah bin Ubai bin Salul và Abdullah bin Rauwa-hah. Khi nhóm tụ họp nghe thấy tiếng la của con vật cưới thì Abdullah bin Ubai lấy mảnh vải choàng che mặt lại rồi y ta nói: Đừng ném bụi vào chúng tôi. Nabi ﷺ đã chào Salam họ, Người dừng lại, bước xuống và kêu gọi họ đến với Allah, Người đọc Qur'an cho họ nghe. Abdullah bin Ubai bin Salul nói: Này hỡi người, không có gì tốt hơn điều này, nếu những gì ngươi nói là chân lý thì chớ đừng gây phiền hà chúng tôi trong buổi tụ họp này, ngươi hãy quay đi tiếp tục chuyến đi của ngươi, ai trong chúng tôi đến với ngươi thì ngươi hãy kể chuyện cho y nghe. Ibnu Rauwa-hah nói: buổi tụ họp của chúng tôi trở nên căng thẳng, chúng tôi thích điều đó,

những người Muslim, những người thờ đa thần và những người Do thái gần như muốn gây chiến với nhau, tuy nhiên, Nabi ﷺ không ngừng làm giảm căng thẳng cho họ cho đến khi họ đều im lặng, rồi sau đó Người ﷺ cuời con vật và rời đi. Người ghé thăm Sa'ad bin Ibada-dah, Người nói: “Này Saad, anh có nghe những gì mà Abu Hubaab – tức Abdullah bin Ubai – nói thế này, thế này”. Saad nói: Thưa Thiên sứ của Allah, Người hãy bỏ qua cho y. Thẻ bởi Allah, quả thật Allah đã cho Người điều mà Ngài đã muốn cho Người, thật ra, người dân của xứ sở này đã từng bầu y làm lãnh đạo nhưng khi Allah lấy lại điều đó bằng chân lý đã ban cho Người thì y đã trở nên đổ kỵ về sự việc đó. Nên y đã hành động như những gì Người đã thấy. Thẻ là Nabi ﷺ đã bỏ qua cho y. (*Albukhari: 7/132*).

Thiên sứ của Allah ﷺ bước xuống và kêu gọi họ, Người đọc Qur'an cho họ nghe, nhưng Abdullah bin Ubai đã che mặt lại và buông lời xúc phạm: Đừng ném bụi vào chúng tôi. Điều này cho thấy y ghét việc Thiên sứ của Allah ﷺ đến nhưng Người đã cư xử rất tử tế với những người không phải Muslim, Người ﷺ đã kiên nhẫn và chịu đựng trước sự xúc phạm của họ qua lời nói và hành động.

﷞ Chúng ta sẽ đáp lại lời Salam thế nào khi được những người không phải Muslim mở lời chào Salam đến chúng ta trước?

Abdullah bin Umar ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِذَا سَلَّمَ عَلَيْكُمُ الْيَهُودُ فَإِنَّمَا يَقُولُ أَحَدُهُمُ السَّلَامُ عَلَيْكَ . فَقُلْ وَعَلَيْكَ » رواه البخاري.

“Nếu người Do thái chào Salam các ngươi thì thật ra y chỉ nói Assamualaika (Mong sự hủy diệt đến với ngươi). Bởi thế, các ngươi hãy nói đáp lại: Alaika (Mong ngươi sẽ như thế)” (*Albukhari*).

Anas bin Malik ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِذَا سَلَّمَ عَلَيْكُمْ أَهْلُ الْكِتَابِ فَقُولُوا وَعَلَيْكُمْ » رواه البخاري ومسلم.

“Nếu người dân Kinh sách chào Salam các ngươi thì các ngươi hãy nói: Waalaikum” (*Albukhari, Muslim*).

Sự trả lời này sẽ bảo vệ được cảm xúc và tâm trạng của hai bên. Người Muslim cảm thấy sự cao quý của mình và kẻ thù không bao giờ làm hại được y với điều hẳn nói, còn những người không phải Muslim thì không tìm thấy những phản ứng làm trái tim của y bị xem thường. Có thể Allah sẽ ghi điều tốt cho người không phải Muslim khi người Muslim cư xử tử tế như thế.

☞ Chúng ta có cầu xin cho họ được hướng dẫn và cầu xin sự tha thứ cho họ không?

Ông Abu Huroiroh ﷺ nói: Attufail bin Amru đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ, nói: Thưa Thiên sứ của Allah, quả thật cộng đồng Daws đáng bị hủy diệt, họ đã từ chối và nghịch lại với lời kêu gọi, Ngươi hãy cầu xin Allah trừng phạt họ đi. Thế là mọi người cứ tưởng Thiên sứ của Allah ﷺ sẽ cầu xin Allah trừng phạt họ nhưng Người lại nói:

« اللَّهُمَّ اهْدِ دَوْسًا وَائْتِ بِهِمْ » رواه البخاري ومسلم.

“Lạy Allah, xin Ngài hãy hướng dẫn cộng đồng Daws và hãy mang họ đến (Madinah)” (Albukhari, Muslim).

Ibnu Hajar رحمه الله nói: (... sự cầu nguyện sự trừng phạt cho những người thờ đa thần là được phép, sự nghiêm cấm chỉ đối với người nào có sự hy vọng rằng họ vào sẽ vào Islam; sự được phép cầu nguyện sự trừng phạt đối với người ngoại đạo khi nào họ có những hành động chống đối gây hại cho Islam, và sự nghiêm cấm được biểu hiện ở chỗ là không cầu nguyện sự hủy diệt cho họ mà chỉ cầu nguyện Allah hướng dẫn họ mà thôi. Còn ý nghĩa cầu nguyện sự tha thứ trong lời của Người ﷺ ở một Hadith khác:

« اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِقَوْمِي فَإِنَّهُمْ لَا يَعْلَمُونَ »

“Lạy Allah, xin Ngài hãy tha thứ cho cộng đồng của bề tôi bởi họ là những người không hiểu biết”

Có nghĩa là hãy bỏ qua cho họ về những gì mà họ đã gây ra cho bản thân Người ﷺ, chứ không mang ý nghĩa bôi xóa hết tất cả tội lỗi bởi lẽ tội Kufr (vô đức tin) không bao giờ được bôi xóa; hoặc ý nghĩa hãy tha thứ cho họ ở đây mang nội dung rằng: hãy hướng dẫn họ đến với Islam, tôn giáo sẽ bôi xóa tội lỗi cho họ hoặc hãy tha thứ cho họ nếu họ chấp nhận Islam. Allah là Đáng biết rõ hơn hết!) (Fathul-Bary:11/196).

Trong bộ Muslim ghi lại, ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« اسْتَأْذَنْتُ رَبِّي أَنْ أَسْتَغْفِرَ لِأُمَّيِّ فَلَمْ يَأْذَنْ لِي وَاسْتَأْذَنْتُهُ أَنْ أَرْوَرَ قَبْرَهَا فَأَذِنَ لِي »
رواه مسلم.

“Ta đã xin phép Thượng Đế của Ta cho Ta được cầu xin tha thứ cho mẹ của Ta nhưng Ngài không cho phép; Ta xin phép Ngài cho ta được viếng thăm mộ của mẹ Ta thì Ngài cho phép” (*Muslim: 3/65*).

Như vậy, người Muslim không được phép cầu xin Allah tha thứ cho những người thờ đa thần dù bất kỳ lý do gì đi chăng nữa.

☞ Được phép cầu xin sự hướng dẫn cho người ngoại đạo trong lúc họ hấp hối:

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại: Có lần một phụ nữ Do thái hấp hối trước mặt Nabi ﷺ và bà ta hy vọng Người sẽ nói với bà: “يَرْحَمُكُمُ اللَّهُ” – “Allah yêu thương các người” nhưng Người chỉ nói:

«يَهْدِيكُمُ اللَّهُ وَيُصْلِحُ بَالِكُمُ» رواه أبو داود.

“Allah hướng dẫn các người và cải thiện tình trạng của các người” (*Abu Dawood 4/310*).

Quả thật, việc cầu nguyện cho họ sự hướng dẫn là việc làm cảm hóa trái tim của họ. Albukhari đã đặt tên chương với ý nghĩa này: Chương “Cầu nguyện sự hướng dẫn cho những người thờ đa thần để cảm hóa trái tim của họ” và dưới chương này ông ghi lại Hadith của Attufail bin Amru Addawsi được đề cập đến ở trên.

☞ Có được phép cầu nguyện Allah trừng phạt họ không?

Albukhari ghi ra các Hadith dưới mục: Chương “Cầu nguyện sự thất bại và động đất cho những người thờ đa thần”:

Ông Abdullah bin Ubai Awfa ﷺ nói: Thiên sứ của Allah ﷺ đã cầu nguyện Allah trừng phạt những người thờ đa thần vào trận Al-Ahzab, Người nói:

«اللَّهُمَّ مُنْزِلَ الْكِتَابِ سَرِيعِ الْحِسَابِ ، اللَّهُمَّ اهْزِمِ الْأَحْزَابَ ، اللَّهُمَّ اهْزِمْهُمْ وَزَلِّزْهُمْ»

“Lạy Allah, Đấng ban xuống Kinh Sách, Đấng rất nhanh trong việc thanh toán, lạy Allah, xin Ngài hãy làm thất bại nhóm liên minh này, lạy Allah, xin Ngài hãy làm thất bại họ và làm động đất tiêu diệt họ”.

Abdullah ﷺ thuật lại: Có lần, Nabi ﷺ đang dâng lễ nguyện Salah tại Ka’bah, Abu Jahal và một số người Quraish giết con lạc đà gàn Makkah, họ lấy túi phân đặt lên lưng của Người, Fatimah con gái Người đến và cố kéo nó ra khỏi Người. Người ﷺ nói:

«اللَّهُمَّ عَلَيَّ بِقُرَيْشٍ، اللَّهُمَّ عَلَيَّ بِقُرَيْشٍ، اللَّهُمَّ عَلَيَّ بِقُرَيْشٍ، اللَّهُمَّ عَلَيَّ بِأَبِي جَهْلٍ، وَعَلَيْكَ بِعُتْبَةَ بْنِ رَبِيعَةَ، وَشَيْبَةَ بْنِ رَبِيعَةَ، وَالْوَلِيدِ بْنِ عُتْبَةَ، وَأُمِّيَّةَ بْنِ خَلْفٍ، وَعُقْبَةَ بْنِ أَبِي مُعَيْطٍ»

“Lạy Allah! xin Ngài hãy trừng phạt những tên Quraish, lạy Allah! xin Ngài hãy trừng phạt những tên Quraish, lạy Allah! xin Ngài hãy trừng phạt những tên Quraish; lạy Allah, xin Ngài hãy trừng phạt Abu Jahal, Utbah bin Rabi’ah, Shaibah bin Rabi’ah, Alwaleed bin Utbah, Umayah bin Khalaf và Uqbah bin Abi Mu’et”.

Abdullah ﷺ nói: quả thật tôi thấy họ đều bị giết trong trận Badr.

Bà A'ishah ﷺ thuật lại: Những người Do thái vào gặp Thiên sứ của Allah ﷺ, họ nói: Assamualaika (Mong người bị hủy diệt). Tôi đã nguyện rửa họ. Người ﷺ nói: “Nàng sao thế?”. Tôi nói: Chẳng lẽ Người không nghe những gì họ nói sao? Người ﷺ nói:

« فَلَمْ تَسْمَعِي مَا قُلْتُ وَعَلَيْكُمْ »

“Chẳng lẽ nàng không nghe lời Ta nói: Waalaykum – và các người cũng thế?”

Qua các Hadith này, chúng ta thấy rằng Thiên sứ của Allah ﷺ đã cầu nguyện điều xấu cho những người thờ đa thần trong những trường hợp họ gây hiềm khích với Người như những gì mà những người Quraish và Do thái hoặc những kẻ thù chinh chiến đã làm. Tức Người ﷺ chỉ cầu xin điều xấu đối với những người ngoại đạo gây chiến và xâm hại đến Người và tôn giáo của Người chứ Người không cầu xin điều xấu cho những ai không gây hại đến Người cũng như tôn giáo của Người. Người ﷺ thường cầu xin Allah hướng dẫn cho những người ngoại đạo không gây chiến và xâm hại đến Người như trong Hadith về cộng đồng Daws đã được đề cập ở trên.

2- Sự kiên nhẫn và chịu đựng trước sự gây hại và xúc phạm của họ:

Thiên sứ của Allah ﷺ đã kiên nhẫn chịu đựng trước sự gây hại và chống phá của người thân ruột thịt gần nhất và cũng là người láng giềng kề cận của Người, đó là người bác ruột của Người Abu Lahab và vợ của ông ta. Ông ta là người thường đi theo sau Người ﷺ khi Người đi tuyên truyền để ngăn mọi

người không tiếp nhận lời tuyên truyền của Người, vợ của ông ta thì mang những nhánh cây gai để trên lối đi của Người ﷺ.

Đáp lại hành động xâm hại và quấy rối của những người ngoại đạo, Thiên sứ của Allah ﷺ đã không hành động xấu xa như họ mà Người chỉ cầu nguyện cho hành động xấu của họ bị trừng phạt, Người cũng không buông những lời thô tục để đáp trả hành động tội tộ của họ. Bởi lẽ, sự cầu nguyện điều xấu cho họ là cách hiệu quả để họ ngừng lại hành động thái quá của họ, bằng chứng cho điều đó là họ đã ngừng cười chế giễu, và là cách để không một ai trong số họ có thể tố cáo Thiên sứ của Allah ﷺ đã làm điều sai trái với y.

Bà A'ishah ﷺ, vợ của Thiên sứ Muhammad ﷺ, thuật lại rằng bà đã nói với Người: Có ngày nào tộ hại và khó khăn với Người hơn ngày của trận chiến Uhud không? Người ﷺ nói:

« لَقَدْ لَقِيتُ مِنْ قَوْمِكِ مَا لَقِيتُ ، وَكَانَ أَشَدُّ مَا لَقِيتُ مِنْهُمْ يَوْمَ الْعَقَبَةِ ، إِذْ عَرَضْتُ نَفْسِي عَلَى ابْنِ عَبْدِ يَالِيلَ بْنِ عَبْدِ كَلَالٍ ، فَلَمْ يُجِبْنِي إِلَى مَا أَرَدْتُ ، فَانْطَلَقْتُ وَأَنَا مَهْمُومٌ عَلَى وَجْهِ ، فَلَمْ أَسْتَفِيقْ إِلَّا وَأَنَا بِقَرْنِ الثَّعَالِبِ ، فَرَفَعْتُ رَأْسِي ، فَإِذَا أَنَا بِسَحَابَةٍ قَدْ أَظَلَّتْنِي ، فَنَظَرْتُ فَإِذَا فِيهَا جَبْرَيْلُ فَنَادَانِي فَقَالَ إِنَّ اللَّهَ قَدْ سَمِعَ قَوْلَ قَوْمِكَ لَكَ وَمَا رَدُّوا عَلَيْكَ ، وَقَدْ بَعَثَ إِلَيْكَ مَلَكَ الْجِبَالِ لِتَأْمُرَهُ بِمَا شِئْتَ فِيهِمْ ، فَنَادَانِي مَلَكُ الْجِبَالِ ، فَسَلَّمَ عَلَيَّ ثُمَّ قَالَ يَا مُحَمَّدُ ، فَقَالَ ذَلِكَ فِيمَا شِئْتَ ، إِنَّ شِئْتَ أَنْ أُطِيقَ عَلَيْهِمُ الْأَخْشَبِينَ ، فَقَالَ النَّبِيُّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - بَلْ أَرْجُو أَنْ يُخْرِجَ اللَّهُ مِنْ أَصْلَابِهِمْ مَنْ يَعْبُدُ اللَّهَ وَحْدَهُ لَا يُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا » رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, Ta đã gặp những gì Ta đã gặp từ cộng đồng của nàng. Đó là những gì tội tệ nhất mà Ta gặp phải từ họ vào ngày Al-Aqabah. Ta đã đi kêu gọi và nói chuyện với Ibn Abidin Ya layl bin Abd Kilal nhưng y không đáp lại điều Ta mong muốn, Ta đã rời đi và Ta rất buồn, Ta cảm thấy Ta như đang ở trong một bầy cáo. Rồi Ta ngẩng đầu lên trời, Ta bỗng thấy một đám mây đang che mát Ta, và trong đám mây đó là đại Thiên thần Jibril, ngài hô gọi Ta và nói: ‘Quả thật, Allah đã nghe thấy lời của cộng đồng người nói với người và những gì mà họ đã đáp lại cho người. Ngài đã cử đến cho người một vị Thiên Thần núi để người tùy thích sai khiến đáp trả lại họ’. Thế là, vị Thiên Thần núi cho Salam Ta rời nói: ‘Này Muhammad, nếu người muốn ta sẽ san bằng Al-Akshabin của họ’. Nhưng Nabi ﷺ nói: Không, tôi không muốn như thế, tôi chỉ mong Allah sẽ làm cho những hậu duệ của họ là những người thờ phượng một mình Allah và không Shirk với Ngài bất cứ một điều gì” (Albukhari và Muslim).

Thiên sứ của Allah ﷺ kể cho vợ của Người, bà A’ishah, về những điều tội tệ nhất mà Người đã gặp phải từ cộng đồng của bà, tội tệ hơn cả những gì xảy ra ở trận chiến Uhud. Đó là ngày mà những người ngoại đạo đã ném đá làm mất mũi của Người bị thương đến chảy máu và gãy những chiếc răng của.

Thiên sứ của Allah ﷺ đã không nói chi tiết về những gì mà Người đã gặp phải trong sự đàn áp và gây hại của họ mà Người chỉ mô tả trạng thái của Người, đó là Người rất buồn, sự khó khăn của Người giống như Người đang trong một bầy cáo. Sự mô tả này cho chúng ta cảm giác rằng Người đã chịu không biết bao nhiêu khổ ải, bao nhiêu gây hại mà họ đã đối xử với Người?!

Còn tội nào trọng đại hơn cho tội họ đã xâm hại đến Người ﷺ, nó trọng đại đến mức mà Allah đã gọi đến một vị Thiên Thần núi cùng với Đại Thiên Thần Jibril ﷺ để san bằng Al-Akhshabin – một trong các ngọn núi của Makkah?!

Rồi sự chịu đựng và kiên nhẫn của Thiên sứ ﷺ biết dường nào khi mà Người nói: **“Không, tôi không muốn như thế, tôi chỉ mong Allah sẽ làm cho những hậu duệ của họ là những người thờ phượng một mình Allah và không Shirk với Ngài bất cứ một điều gì”**?!

❧ Có tinh thần cao cả nào hơn tinh thần này?

Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã có cái nhìn tích cực dài hạn cho các sự việc, Người có cái nhìn lạc quan cho tương lai của sứ mạng truyền bá, cái nhìn của Người mang niềm hy vọng điều tốt lành sẽ xảy ra, niềm hy vọng ngay cả những gì từ bản thân của những con người xấu xa và ác bá. Quả thật, niềm hy vọng của Người ﷺ đã trở thành hiện thực, đó là một kẻ cầm đầu những người ngoại đạo xấu xa Al-Waleed bin Al-Mughirah, từ giống nòi của y đã cho ra Saifullah Al-Maslul ﷺ, và từ Abu Jahal đã xuất hiện Akramah ﷺ, và nhiều hình ảnh tương tự như thế.

Thiên sứ của Allah ﷺ đã kiên nhẫn chịu đựng trước sự gây hại và chống phá của những người Do thái sau khi dời cư đến Madinah, tiêu biểu:

Bà A'ishah ﷺ thuật lại: Thiên sứ của Allah ﷺ bị ém bùa đến nỗi Người không thể đến gần các bà vợ của Người. Sufyan nói nếu là đúng là như vậy thì đây là bùa ngải rất mạnh. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« يَا عَائِشَةُ ، أَشَعَرْتِ أَنَّ اللَّهَ أَفْتَانِي فِيمَا اسْتَفْتَيْتُهُ فِيهِ ، أَتَانِي رَجُلَانِ فَقَعَدَا أَحَدُهُمَا عِنْدَ رَأْسِي ، وَالْآخَرَ عِنْدَ رِجْلِي ، فَقَالَ أَحَدُهُمَا لِصَاحِبِهِ مَا وَجَعَ الرَّجُلُ فَقَالَ مَطْبُوبٌ . قَالَ مَنْ طَبَّهُ قَالَ لَبِيدُ بْنُ الْأَعْصَمِ . قَالَ فِي أَيِّ شَيْءٍ قَالَ فِي مُشْطٍ وَمُشَاطَةٍ ، وَجَفَّ طَلْعَ نَخْلَةٍ ذَكَرٍ . قَالَ وَأَيْنَ هُوَ قَالَ فِي بَيْتِ ذَرَوَانَ »

“Này A’ishah, nàng có biết rằng Allah đã cho Ta biết về điều Ta hỏi Ngài, hai người đàn ông đến, một người ngồi ở phía đầu của Ta và một người kia thì ngồi ở phía chân của Ta. Người này nói với người kia: cơn đau của người đàn ông này là gì? Người kia nói: y bị ém bùa. Người thứ nhất nói: ai đã ém bùa y? Người thứ hai nói: Labid bin Al-A’sam. Người thứ nhất nói: ở trong cái gì? Người thứ hai nói: trong một nút thắt giữa tóc và bông chà là đục. Người thứ nhất nói: nút thắt đó ở đâu? Người thứ hai nói: trong giếng Zdarwan”.

Rời Thiên sứ của Allah ﷺ đến cái giếng đó và lấy cái nút thắt đó ra, Người nói:

« يَا عَائِشَةُ كَأَنَّ مَاءَهَا نُفَاعَةٌ الْحِنَاءِ ، أَوْ كَأَنَّ رُءُوسَ نَخْلِهَا رُءُوسُ الشَّيَاطِينِ »

“Này A’ishah, nước giếng có màu giống như được nhuộm lá móng đỏ và cây chà là quanh nó giống như đầu của Shaytan”.

A’ishah ﷺ nói: Người sẽ nói cho mọi người biết về sự việc chứ? Người ﷺ nói:

« قَدْ عَافَانِي اللَّهُ ، فَكَرِهْتُ أَنْ أَتَوَّرَ عَلَى النَّاسِ فِيهِ شَرًّا »

“Quả thật, Allah đã chữa lành bệnh cho Ta rồi, Ta không thích lan truyền chuyện xấu của ai đó trong nhân loại”.
(*Albukhari và Muslim*).

Thiên sứ của Allah ﷺ đã cho chúng ta một hình ảnh xí xóa, vị tha và khoan dung đối với kẻ thù, một cung cách cư xử tốt đẹp đối với kẻ làm hại Người.

3- Mặc những quần áo họ làm, dùng các vật dụng của họ

Việc dùng các vật dụng và quần áo của những người ngoại đạo được giới hạn trong hai trường hợp:

Thứ nhất: Được sản xuất và được làm từ những thứ Haram chẳng hạn như từ da heo hoặc các bộ phận khác của nó, hoặc từ vàng và bạc. Trong trường hợp này không được phép dùng.

Bà Ummu Salmah ﷺ, vợ của Nabi thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الَّذِي يَشْرَبُ فِي إِنَاءِ الْفِصَّةِ إِنَّمَا يُجْرِجُ فِي بَطْنِهِ نَارَ جَهَنَّمَ » رواه البخاري.

“Người uống thức uống từ cái tách bằng bạc là người đang kéo lửa của hỏa Ngục vào bụng của mình” (*Albukhari*).

Thứ hai: Sản phẩm được làm ra từ những thứ Tahir được phép dùng chẳng hạn như từ sắt, gỗ ... trường hợp này được phép dùng, ngoại trừ có điều ngăn cản sự việc đó, thí dụ như dùng trong việc Haram chẳng hạn như dùng nồi để nấu thịt heo.

Ông Jabir bin Abdullah ﷺ nói: Chúng tôi đi chinh chiến cùng với Thiên sứ của Allah ﷺ, chúng tôi dùng vật dụng (chén,

dĩa, ly, tách) của những người thờ đa thần, chúng tôi đã dùng để ăn và uống.

Căn cứ theo những gì được nói trên thì chúng ta được phép dâng lễ nguyện Salah trong những sản phẩm của họ từ quần áo, tấm trải Tahir.

Việc được phép dùng các đồ đựng (chén, đĩa, ly, tách, ...) của những người không phải Muslim không liên quan đến bản chất của hành vi sử dụng mà liên quan đến vật liệu làm ra vật dụng. Điều này cho thấy Islam không ngăn cấm trao đổi mua bán, giao dịch những thứ hữu ích với họ trong tất cả mọi mặt cần thiết của đời sống con người từ thức ăn, đồ uống, quần áo, các phương tiện đi lại hoặc bất cứ thứ gì hữu ích trong cuộc sống; Islam không ngăn cấm dùng các vật dụng hay bất cứ thứ gì hữu ích nếu như nó tương đồng với các giáo luật.

Được phép trao đổi lợi ích thương mại với họ trong lĩnh vực này có nghĩa là được phép tìm kiếm lợi nhuận về vật chất, điều này không phải là để gia nhập vào họ bởi lẽ mục tiêu tôn thờ duy nhất một mình Allah không tổ hợp với Ngài bất cứ điều gì không có nghĩa là ngăn cấm những lợi ích từ họ.

4- Ăn từ thức ăn của họ và uống từ thức uống của họ:

Thức ăn chia làm hai loại:

1- **Thức ăn từ thực vật:** Rau củ, hoa quả và tất cả những sản phẩm được làm từ chúng như các loại dưa chua, các loại mứt và những gì dân chúng gọi là đồ hộp.

2- **Thức ăn từ động vật:** Gia súc, gia cầm, chim chóc, và các động vật biển như cá, tôm, cua ... Đối với gia súc, gia cầm và chim chóc, thịt của chúng chỉ được phép dùng khi nào được

cắt cổ theo cách thức của Islam và có nhân danh Allah. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَلَا تَأْكُلُوا مِمَّا لَمْ يُذْكَرِ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ وَإِنَّهُ لَفِسْقٌ وَإِنَّ الشَّيْطَانَ لِيُوحِيَ
إِلَىٰ أَوْلِيَآئِهِمْ لِيَجِدَ لَكُمْ وَإِنْ أَطَعْتُمُوهُمْ إِنَّكُمْ لَمُشْرِكُونَ ﴿١٢١﴾ ﴾ [سورة الأنعام:
١٢١].

﴿Và các người chớ ăn thịt từ con vật không được nhân danh Allah lên nó, bởi vì đó là một sự phạm giới. Và quả thật Shaytan xúi giục bạn bè của nó tranh luận với các người. Và nếu các người nghe theo chúng thì các người sẽ trở thành những người thờ đa thần﴾ (Chương 6 – Al-An’am, câu 121).

Câu Kinh này là cơ sở giáo lý rằng không được phép ăn thịt con vật do người không phải Muslim cắt cổ, ngoại trừ những người của dân Kinh sách – Do Thái và Thiên Chúa giáo – với điều kiện họ phải cắt cổ con vật theo cách thức của Islam. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah:

﴿ الْيَوْمَ أُحِلَّ لَكُمُ الطَّيِّبَاتُ وَطَعَامُ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَلَّلَ لَكُمْ وَطَعَامُكُمْ
حَلَّلَ لَهُمْ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الْمُؤْمِنَاتِ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ
قَبْلِكُمْ إِذَا آتَيْتُمُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْلِفِينَ وَلَا مُتَّخِذِي أَخْدَانٍ
وَمَنْ يَكْفُرْ بِالْإِيمَانِ فَقَدْ حَبِطَ عَمَلُهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٥﴾ ﴾
[سورة المائدة: 5]

﴿Ngày nay, các người được phép dùng các món (thực phẩm) tốt và sạch, và thực phẩm của những người dân Kinh sách là Halah cho các người và thực phẩm của các

ngươi thì Halal cho họ. Các ngươi được phép cưới các phụ nữ tiết hạnh có đức tin và các phụ nữ tiết hạnh thuộc những người Kinh Sách vào thời kỳ trước các ngươi với điều kiện các ngươi phải tặng họ phần tiền cưới bắt buộc (Mahr) với mục đích nhận họ làm vợ chứ không vì ham muốn tình dục cũng không nhận họ làm tình nhân vụng trộm. Và ai phủ nhận đức tin thì việc làm của y sẽ không có kết quả; và ở Đời Sau y sẽ là một kẻ thua thiệt.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 5).

Nếu xác định rõ ai đó không cắt cổ con vật theo cách thức Islam thì không được phép ăn thịt của con vật đó.

Albukhari ghi lại ở chương “Những con vật được giết tế để dâng cúng các thần linh và bụt tượng” rằng Musa bin Uqbah nói: Salim đã nói cho tôi biết rằng ông ta đã nghe Abdullah nói về Thiên sứ của Allah ﷺ rằng Người đã gặp Zaid bin Amru bin Nufail tại Asfal Baldah, đó là thời gian trước khi Thiên sứ ﷺ nhận lãnh sứ mạng, Zaid đã mang phần thịt ra tiếp đãi Người nhưng Người đã từ chối không ăn, rồi Người ﷺ nói:

«إِنِّي لَا آكُلُ مِمَّا تَذَبْحُونَ عَلَيَّ أَنْصَابِكُمْ، وَلَا آكُلُ إِلَّا مِمَّا ذَكَرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ»

“Quả thật, tôi không ăn thịt con vật được giết tế để dâng cúng của các vị, tôi chỉ ăn những gì được nhân danh Allah lên nó mà thôi”.

Người Muslim biết cái chết của con vật được làm thịt không ngoài ba trường hợp:

Thứ nhất: Biết chắc chắn rằng con vật chết không theo cách thức của Islam hoặc phần lớn nghĩ rằng như thế thì không được phép ăn thịt của nó.

Thứ hai: Biết chắc chắn rằng con vật chết do được cắt cổ theo cách thức của Islam hoặc phần lớn có suy nghĩ như thế thì được phép ăn thịt của nó.

Thứ ba: Không có sự chắc chắn, chỉ là sự hoài nghi thì được phép ăn, nhưng tốt nhất là không nên ăn.

3- **Đồ uống:** từ sữa, nước ép rau củ và hoa quả và những nguyên liệu khác không thuộc những gì Najis (dơ bẩn, ô uế) hoặc những gì không rõ nguồn gốc hoặc những gì được chế biến từ thứ Haram đều được phép dùng. Tất cả những gì mà nguyên gốc của nó là Halal thì thức uống được chế biến từ nó đều Halal ngoại trừ những thức uống được qui định là Haram thì nó Haram như rượu cho dù nó được làm từ nhiều nguyên liệu khác nhau hoặc là những chất gây say.

Ibn Umar رضي الله عنه nói: Umar رضي الله عنه đứng trên bục thuyết giảng, nói: “Sự nghiêm cấm được sắc lệnh đối với rượu, nó được làm từ năm nguyên liệu: nho, chà là khô, mật ong, lúa mạch và lúa mì; và rượu là những gì làm mất đi lý trí” (*Albukhari*).

Bà A'ishah رضي الله عنها nói: Thiên sứ của Allah ﷺ được hỏi về rượu nho và rượu mật ong, những thức uống được người xứ Yemen thường uống thì Người nói:

« كُلُّ شَرَابٍ أَسْكَرَ فَهُوَ حَرَامٌ » رواه البخاري.

“**Mọi thức uống gây say đều Haram**” (*Albukhari*).

Tương tự, nếu đã xác định rõ ràng các thức uống được chế biến từ những thứ Haram thì đều Haram, chẳng hạn như được chế biến từ thịt, mỡ con vật chết, hoặc từ heo, chó hoặc từ những nguyên vật liệu được chiết xuất từ những thứ Haram. Việc xác định Haram và Halal không dựa trên sự nỗ lực phán

quyết của cá nhân mà phải dựa trên cơ sở giáo lý được chỉ đạo từ những người lãnh đạo các vụ việc của những người Muslim.

5- Thăm viếng và hàn gắn tình máu mủ với họ

Ông Anas bin Malik ﷺ nói: Quả thật một cậu bé Do thái đã mời Thiên sứ của Allah ﷺ dùng bánh mì lúa mạch và bơ đã bị đổi mùi và Người đã nhận lời mời (*Ahmad với đường dẫn truyền Sahih theo điều kiện của hai Sheikh Albukhari và Muslim*).

Bà Asma' ﷺ nói: Mẹ tôi đến với tôi trong lúc bà là người thờ đa thần, tôi hỏi Thiên sứ của Allah ﷺ rằng tôi có được phép hàn gắn tình máu mủ không thì Người nói:

« نَعَمْ صِلِي أُمَّكَ » رواه البخاري.

“Vâng, nàng hãy hàn gắn quan hệ với mẹ của nàng”
(*Albukhari*).

Abdullah bin Dinar thuật lại rằng ông nghe con trai của Umar, Abdullah ﷺ nói: Umar ﷺ nhìn thấy Hillah Sira' (loại y phục dành cho giai cấp vua chúa, quý tộc và quan chức) được bán thì ông nói: Thừa Thiên sứ của Allah, hãy mua cái này và mặc nó vào ngày thứ sáu và để tiếp khách. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّمَا يَلْبَسُ هَذِهِ مَنْ لَا خَلَقَ لَهُ فِي الْآخِرَةِ »

“Cái y phục này chỉ dành cho những ai không quan tâm đến cuộc sống Đời Sau”.

Rồi sau đó, người ta mang đến cho Thiên sứ của Allah ﷺ một số cái Hillah, Người đã gửi đến cho Umar ﷺ một cái.

Umar ﷺ nói với Người ﷺ: Làm sao mà tôi mặc nó khi mà Người đã nói với tôi những gì Người đã nói? Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنِّي لَمْ أَكْسُغَهَا لِتَلْبَسَهَا إِنَّمَا بَعَثْتُ إِلَيْكَ لِتَبِيعَهَا أَوْ تَكْسُوهَا »

“Quả thật, Ta không bảo anh mặc nó mà Ta gọi cho anh để anh bán nó hoặc biếu cho ai đó”.

Thế là Umar ﷺ đã mang cái y phục đó biếu cho người anh (em) của ông thuộc cư dân Makkah trước khi y vào Islam. (*Albukhari*).

Qua Hadith này cho thấy rằng chúng ta được phép viếng thăm những người không phải Muslim, được phép giữ mối quan hệ máu mủ ruột thịt với họ. Bởi lẽ, việc thăm viếng và biếu tặng quà cáp sẽ gieo trồng tình cảm trong trái tim của mỗi người qua đó Allah có thể hướng dẫn họ đến với Islam, như Thiên sứ của Allah ﷺ đã viếng thăm cậu bé Do thái làm người hầu dịch cho Người, Người đã viếng thăm cậu ta và kêu gọi cậu ta vào Islam, Allah đã cứu rỗi cậu ta khỏi Hỏa Ngục qua bàn tay của Người ﷺ.

Trường hợp của bà Asma' với mẹ của bà là bằng chứng cho thấy bà là một người ngoan đạo, bà không hề có bất cứ hành động nào bất hiếu với mẹ của mình, tuy nhiên, bà làm thế chỉ vì muốn biết giáo luật của Allah và Thiên sứ của Ngài, bởi lẽ người có đức tin không lấy dục vọng của bản thân đặt lên trên giáo luật của Allah và Thiên sứ của Ngài, ngay cả khi đối với người yêu quý nhất trong nhân loại trên thế gian này.

Còn trường hợp của Umar bin Al-Khattab ﷺ về việc đã gọi biếu một món quà cho người anh (em) ngoại đạo của ông là bằng chứng rằng người có đức tin không ghét bỏ bản thân con

người ngoại đạo mà chỉ ghét sự vô đức tin của y mà thôi, người có đức tin tử tế trong cư xử giao tế chỉ vì mong muốn người vô đức tin vào Islam. Quả thật, trong Hadith cho biết: “Thế là Umar đã mang cái y phục đỏ biểu cho người anh (em) của ông thuộc cư dân Makkah trước khi y vào Islam” có nghĩa là người anh (em) ngoại đạo của Umar ﷺ sau đó đã vào Islam.

Và một điều không có gì phải hoài nghi là việc cư xử và quan hệ giao tế tốt đẹp và tử tế có vai trò hiệu quả khiến nhiều người vào Islam trải qua các thời đại.

Người Muslim phải quan tâm trong việc giữ mối quan hệ với những người bạn không phải Muslim với định tâm hướng dẫn họ.

Tuy nhiên, không được đồng bộ sự viếng thăm với các biểu hiện thờ phượng và tín ngưỡng của họ, không được tham gia cùng với họ trong các lễ hội trần tục của họ chẳng hạn như các lễ hội ăn mừng năm mới và lễ Giáng sinh, ... không được thăm viếng họ tại những nơi thờ phượng của họ chẳng hạn như các nhà thờ cũng như không được phép viếng họ vào các giờ được cho là linh thiêng đối với họ, để chúng ta không trở thành là những người tham gia cùng với họ hoặc không bị tác động bởi các biểu hiện thờ phượng của họ.

7- Thăm viếng người bệnh của họ

Albukhari ghi trong bộ Sahih của ông, “Chương thăm viếng người thờ đa thần”:

عَنْ أَنَسٍ - رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ - قَالَ كَانَ غُلَامٌ يَهُودِيٌّ يَخْدُمُ النَّبِيَّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - فَمَرِضَ ، فَأَتَاهُ النَّبِيُّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - يَعُودُهُ ، فَقَعَدَ عِنْدَ رَأْسِهِ

فَقَالَ لَهُ « أَسْلِمَ ». فَنَظَرَ إِلَى أَبِيهِ وَهُوَ عِنْدَهُ فَقَالَ لَهُ أَطَعَ أَبَا الْقَاسِمِ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - . فَأَسْلَمَ ، فَخَرَجَ النَّبِيُّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - وَهُوَ يَقُولُ « الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْقَذَهُ مِنَ النَّارِ »

Ông Anas bin Malik رضي الله عنه nói: Cậu bé người Do thái làm người hầu dịch cho Nabi صلى الله عليه وسلم bị bệnh, Nabi صلى الله عليه وسلم đã đến thăm cậu ta, Người ngòi phía đỉnh đầu của cậu ta và nói với cậu ta: **“Hãy vào Islam”**. Cậu bé nhìn cha của cậu ta lúc đó ông đang ở sát bên cậu, rồi cha cậu ta nói: con hãy nghe theo lời của Abu Al-Qasim (tức Thiên sứ của Allah). Thế là cậu bé đã tuyên thệ vào Islam. Thiên sứ của Allah صلى الله عليه وسلم rời đi và nói: **“Tạ ơn Allah đã cứu rỗi nó khỏi Hỏa Ngục”**.

عَنْ أَبِي سَعِيدٍ الْخُدْرِيِّ - رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ - قَالَ انْطَلَقَ نَفَرٌ مِنْ أَصْحَابِ النَّبِيِّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - فِي سَفَرَةٍ سَافَرُوهَا حَتَّى نَزَلُوا عَلَى حَيٍّ مِنْ أَحْيَاءِ الْعَرَبِ فَاسْتَصَافُوهُمْ ، فَأَبَوْا أَنْ يُضَيِّفُوهُمْ ، فَلَدَغَ سَيِّدُ ذَلِكَ الْحَيِّ ، فَسَعَوْا لَهُ بِكُلِّ شَيْءٍ لَا يَنْفَعُهُ شَيْءٌ ، فَقَالَ بَعْضُهُمْ لَوْ أَتَيْتُمْ هَؤُلَاءِ الرَّهْطَ الَّذِينَ نَزَلُوا لَعَلَّهُ أَنْ يَكُونَ عِنْدَ بَعْضِهِمْ شَيْءٌ ، فَأَتَوْهُمْ ، فَقَالُوا يَا أَيُّهَا الرَّهْطُ ، إِنَّ سَيِّدَنَا لُدِغَ ، وَسَعَيْنَا لَهُ بِكُلِّ شَيْءٍ لَا يَنْفَعُهُ ، فَهَلْ عِنْدَ أَحَدٍ مِنْكُمْ مِنْ شَيْءٍ فَقَالَ بَعْضُهُمْ نَعَمْ وَاللَّهِ إِنِّي لَأَرَقِي ، وَلَكِنَّ وَاللَّهِ لَقَدْ اسْتَضَفْنَاكُمْ فَلَمْ تُضَيِّفُونَا ، فَمَا أَنَا بِرَاقٍ لَكُمْ حَتَّى تَجْعَلُوا لَنَا جُعَلًا . فَصَالِحُوهُمْ عَلَى قَطِيعٍ مِنَ الْعَنَمِ ، فَانْطَلَقَ يَتَنَفَّلُ عَلَيْهِ وَيَقْرَأُ (الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ) فَكَأَنَّمَا نُشِطَ مِنْ عِقَالٍ ، فَانْطَلَقَ يَمْشِي وَمَا بِهِ قَلْبَةٌ ، قَالَ فَأَوْفُوهُمْ جُعَلَهُمُ الَّذِي صَالِحُوهُمْ عَلَيْهِ ، فَقَالَ بَعْضُهُمْ اقْسِمُوا . فَقَالَ الَّذِي رَقِيَ لَا تَفْعَلُوا ، حَتَّى نَأْتِيَ النَّبِيَّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - فَتَذَكَّرَ لَهُ

الَّذِي كَانَ ، فَتَنْظَرَ مَا يَأْمُرُنَا . فَقَدِمُوا عَلَى رَسُولِ اللَّهِ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - فَذَكَرُوا لَهُ ، فَقَالَ « وَمَا يُدْرِيكَ أَنَّهَا رُقِيَّةٌ - ثُمَّ قَالَ - قَدْ أَصَبْتُمْ اقْسِمُوا وَاضْرِبُوا لِي مَعَكُمْ سَهْمًا » فَضَحِكَ رَسُولُ اللَّهِ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - حَدِيثٌ مُتَّفَقٌ عَلَيْهِ وَاللَّفْظُ لِلْبُخَارِيِّ .

Ông Abu Saeed Alkhudri رضي الله عنه thuật lại: “Một nhóm các vị Sahabah của Thiên sứ của Allah đi xa trong một chuyến đi. Họ dừng chân tại một trong các làng Ả rập, họ xin những người dân nơi đó cho họ tá túc như những vị khách nhưng những người dân ở đây không tiếp họ. Rồi ông trưởng làng đó bị bò cạp đốt, người dân trong làng đã tìm rất nhiều cách chữa cho ông nhưng không có kết quả. Một số người trong dân làng nói: Các người thử tìm đến nhóm người lữ khách đã dừng chân tại chỗ của các người xem, biết đâu ở nơi họ có cách nào đó. Thế là họ tìm đến nhóm các lữ khách, nói: Này hỡi các vị lữ khách, quả thật, trưởng làng của chúng tôi bị bò cạp đốt, chúng tôi đã tìm nhiều cách để chữa cho ông ta nhưng không có kết quả, xin hỏi các vị có cách nào không? Một trong nhóm các vị Sahabah nói: Có chứ, thề bởi Allah tôi là người biết đọc Ruqyah (thần chú), nhưng thề bởi Allah, quả thật chúng tôi đã xin các người cho chúng tôi tá túc như các vị khách của các người nhưng các người đã không chấp nhận lời thỉnh cầu. Cho nên, tôi sẽ không đọc Ruqyah cho các người cho đến khi nào các người thực hiện theo lời thỉnh cầu. Vậy là họ đồng ý cho nhóm các vị Sahabah một đàn dê. Thế là vị Sahabah đó đã đọc bài Fatihah: (الْحَمْدُ لِلَّهِ

رَبِّ الْعَالَمِينَ) cho đến khi người đàn ông trưởng làng đó đứng dậy và đi lại bình thường rồi ông nói: các người hãy thực hiện lời hứa với họ, hãy trao họ những gì đã thỏa thuận. Người đọc

Ruqyah nói: Các người hãy khoan, đợi chúng tôi đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ, chúng tôi sẽ nói lại sự việc cho Người để xem ra lệnh như thế nào? Vậy là họ đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ và kể lại câu chuyện cho Người nghe. Người ﷺ nói: **“Sao các người biết đó (bà Fatimah) là Ruqyah? Các người đã làm đúng, các người hãy chia phần cho nhau đi và nhớ chừa phần cho Ta với”** rồi Người cười.” (Hadith được thống nhất về tính xác thực của nó và lời là của Albukhari).

Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã xác nhận cho họ hai điều:

- 1- Đọc Ruqyah chữa bệnh cho người thờ đa thần.
- 2- Nhận tiền công cho việc làm đó.

Sheikh Ibn Uthaimen رحمه الله nói: (Nếu người bệnh là người không phải Muslim thì không được phép viếng thăm trừ phi khi nào việc làm đó nhằm mục đích cải thiện hữu nghị, chúng ta đến thăm họ để thể hiện cho họ thấy tôn giáo Islam, lúc bấy giờ giáo luật qui định viếng thăm họ hoặc là bắt buộc hoặc là khuyến khích. Quả thật, một Hadith xác thực ghi lại rằng: Cậu bé người Do thái làm người hầu dịch cho Nabi ﷺ bị bệnh, Nabi ﷺ đã đến thăm cậu ta, Người ngồi phía đỉnh đầu của cậu ta và nói với cậu ta: **“Hãy vào Islam”**. Cậu bé nhìn cha của cậu ta lúc đó ông đang ở sát bên cậu, rồi cha cậu ta nói: con hãy nghe theo lời của Abu Al-Qasim (tức Thiên sứ của Allah). Thế là cậu bé đã tuyên thệ vào Islam. Thiên sứ của Allah ﷺ rời đi và nói: **“Tạ ơn Allah đã cứu rỗi nó khỏi Hỏa Ngục”**).

Ibn Hajar رحمه الله nói: (Ibn Bataal nói: Giáo luật cho phép viếng thăm người bệnh không phải Muslim khi nào có niềm hy

vọng rằng người đó sẽ vào Islam, còn nếu như đối với người không có hy vọng vào Islam thì không được viếng thăm).

Al-Mawardi nói: Thăm viếng người ngoại đạo sống hòa bình với Islam là được phép. (*Ibn Hajar, Fathul-Bari: 10/119*).

Tóm lược:

➤ Được phép thăm viếng người không phải Muslim khi họ bị bệnh, được phép cầu nguyện cho họ được khỏi bệnh, nhưng không được phép cầu nguyện xin sự thương xót và sự tha thứ cho họ.

➤ Người bác sĩ, thầy thuốc Muslim được phép chữa bệnh cho người không phải Muslim.

7- Quà cáp qua lại giữa người Muslim và người không phải Muslim

Trong các sách tiểu sử và cuộc đời của Thiên sứ ﷺ có nói rằng Người đã nhận quà từ Al-Maquqis, vua của Ai Cập, trong đó có món quà, đó là bà Mariyah Al-Qubiyah, vợ của Người, người vợ đã sinh cho Người đứa con trai Ibrahim.

Imam Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông: Ông Abdullah bin Abi Mulaikah thuật lại rằng Nabi ﷺ được tặng những chiếc áo choàng dài có khuy cài bằng vàng, Người đã chia cho các vị Sahabah của Người (*Sahih Albukhari: 7/102*).

Imam Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông: Ông Abbas bin Abdul-Mutalib ﷺ nói: “Chúng tôi đã tham gia trận chiến Hunain cùng với Thiên sứ của Allah ﷺ. Tôi và Abu Sufyan bin Al-Harith bin Abdul-Mutalib đã sát cánh với Người ﷺ, chúng tôi không hề rời khỏi Người, và Thiên sứ của Allah ﷺ thì ở

trên lưng của con la màu trắng được Farwah bin Nufa-thah Al-Juza-mi tặng” (5/166).

Như vậy, việc Thiên sứ của Allah ﷺ nhận quà biếu từ những người không phải Muslim là bằng chứng giáo lý rằng được phép quà cáp qua lại giữa những người Muslim và những người không phải Muslim, với điều kiện các món quà phải là những thứ được phép trong Islam.

8- Những điều phải làm đối với người chết của họ

Giáo luật qui định đối với người chết không phải Muslim:

Bắt buộc phải đến an ủi và chia buồn với họ, ý nghĩa của việc an ủi chia buồn là củng cố tinh thần gia đình của người chết. Lời an ủi và chia buồn với họ là những lời chẳng hạn như Allah sẽ ban các vị điều tốt lành khác chứ không được cầu xin ân phước và sự thương xót của Allah cho họ hay cho người chết bởi vì họ không phải là những người nằm trong sự thương xót và ban ân phước từ nơi Allah.

Tâm niệm cho việc làm này là kết nối trái tim của những người không phải Muslim với Islam.

Tương tự, người Muslim được phép đi viếng mộ của những người không phải Muslim nhưng không được phép chào Salam, du-a và cầu xin sự tha thứ cho họ, căn cứ theo Hadith được Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông qua lời thuật của Abu Huroiroh ﷺ rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« اسْتَأْذَنْتُ رَبِّي أَنْ أَسْتَغْفِرَ لِأُمَّيِّ فَلَمْ يَأْذَنْ لِي وَاسْتَأْذَنْتُهُ أَنْ أَزُورَ قَبْرَهَا فَأَذِنَ لِي »

رواه مسلم.

“Ta đã xin phép Thượng Đế của Ta cho Ta được cầu xin tha thứ cho mẹ của Ta nhưng Ngài không cho phép; Ta xin phép Ngài cho ta được viếng thăm mộ của mẹ Ta thì Ngài cho phép” (*Muslim: 3/65*).

Người Muslim không được phép tẩm, liệm cho người chết không phải Muslim bởi vì Thiên sứ của Allah ﷺ đã chôn những xác chết của những người thờ đa thần trong trận chiến Badr ở một thung lũng mà không có tẩm và liệm.

Người Muslim không được phép dâng lễ nguyện Salah cho người chết không phải Muslim bởi Allah đã phán với vị Nabi của Ngài ﷺ:

﴿ وَلَا تُصَلِّ عَلَىٰ أَحَدٍ مِّنْهُمْ مَاتَ أَبَدًا وَلَا تَقُمْ عَلَىٰ قَبْرِهِ ۗ إِنَّهُمْ كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ۗ وَمَاتُوا وَهُمْ فَالْسِفُونَ ﴾ [سورة التوبة: ٨٤]

«Và chớ bao giờ dâng lễ nguyện Salah cho bất cứ người nào chết đi trong bọn chúng và chớ đứng gần ngôi mộ của hă. Quả thật, chúng đã phủ nhận Allah và Sứ Giả của Ngài và chúng chết trong tình trạng phản nghịch.» (Chương 9 – Attawbah, câu 84).

Người Muslim không được phép chôn cất người không phải Muslim giống như cách chôn cất đối với người Muslim, nếu người chết ngoại đạo không có người thân nào chôn cất y thì người Muslim cứ chôn đại xuống đất để khỏi gây hại đến môi trường. Tương tự, người Muslim không được phép tham gia đưa tiễn, khiêng, chôn cất người chết không phải Muslim.

Không được phép chôn cất người không phải Muslim tại khu chôn cất của người Muslim mà phải chôn họ tại những nơi

của họ bởi Thiên sứ của Allah ﷺ đã hành động như thế và tất cả những người Muslim đều đồng thuận điều này.

* Người Muslim làm gì khi một đám tang của người không phải Muslim đi ngang qua trước mặt:

Imam Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông qua lời thuật của Jabir bin Abdullah ﷺ: Một đám tang đi ngang qua chúng tôi, Thiên sứ của Allah ﷺ đứng dậy và chúng tôi cũng đứng dậy theo. Chúng tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah, đó là đám tang của người Do Thái kia mà. Người ﷺ nói:

« إِذَا رَأَيْتُمُ الْجَنَازَةَ فَقومُوا »

“Khi nào các người thấy đám tang thì các người hãy đứng dậy”.

Trương tư, Imam Albuakhri cũng ghi lại trong bộ Sahih của ông: Ông Abdurrahman bin Abu Layla nói: “Sahl bin Hanif và Qais bin Sa’ad đang ngồi tại Al-Qadisiyah thì có một đám tang ngang qua, hai người họ đứng dậy. Có lời bảo họ: đó là đám tang của người ngoại đạo mà. Hai người đó nói: Quả thật, một đám tang đi ngang qua trước mặt Nabi ﷺ, Người đã đứng dậy, có lời bảo Người đó là đám tang của người Do Thái mà thì Người ﷺ nói: **Chẳng lẽ đó không phải là một linh hồn hay sao?**”.

9- Cưới gả với họ:

Người đàn ông không phải Muslim không được cưới người phụ nữ Muslim cho dù y là người dân Kinh sách hay không phải người dân Kinh sách bởi Allah đã phán:

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا جَاءَكُمْ الْمُؤْمِنَاتُ مُهَجِرَاتٍ فَامْتَحِنُوهُنَّ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِإِيمَنِهِنَّ ۗ فَإِنْ عَلِمْتُمُوهُنَّ مُؤْمِنَاتٍ فَلَا تَرْجِعُوهُنَّ إِلَى الْكُفَّارِ لَا هُنَّ حِلٌّ لَهُمْ وَلَا هُمْ يَحِلُّونَ لَهُنَّ وَعَاقِبُهُنَّ مَا أَنْفَقُوا وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ أَنْ تَنْكِحُوهُنَّ إِذَا ءَاتَيْتُمُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ وَلَا تُمْسِكُوا بِعِصَمِ الْكُوفَارِ ۗ وَسْءَلُوا مَا أَنْفَقْتُمْ وَلَيْسَ لَكُمْ أَنْفَقُوا ۗ ذَٰلِكُمْ حُكْمُ اللَّهِ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ ۗ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ۝﴾ [سورة الممتحنة:

[10

﴿Hỡi những người có đức tin! Khi nào có những phụ nữ tin tưởng chạy đến tị nạn với các người thì các người hãy kiểm tra họ. Allah biết rõ đức tin của họ. Bởi thế, khi các người đã chắc chắn họ là những người có đức tin thì các người chớ giao trả họ về cho những người ngoại đạo. Họ không còn là những người hợp pháp cho chúng và chúng cũng không là những người hợp pháp của họ nhưng hãy trả lại cho chúng những gì mà chúng đã chi ra. Và các người không có tội nếu cưới họ làm vợ với điều kiện các người phải đưa cho họ Mahar. Và chớ dùng ràng buộc những người vợ không có đức tin bằng cách các người đòi lại những gì các người chi ra, ngược lại, hãy để chúng đòi lại những gì mà chúng đã chi ra. Đó là luật của Allah, Ngài dùng nó để phân xử giữa các người, và Allah là Đấng Toàn Tri, rất mực Cao Minh và Sáng Suốt.﴾ (Chương 60 – Al-Mumtahidah, câu 10).

﴿وَلَا تَنْكِحُوا الْمُشْرِكَةَ حَتَّىٰ يُؤْمِنَ ۗ وَلَا مَآءَةَ مُؤْمِنَةٍ خَيْرٌ مِّنْ مُّشْرِكَةٍ وَلَا ءَعَجَبَتْكُمْ ۗ وَلَا تَنْكِحُوا الْمُشْرِكِينَ حَتَّىٰ يُؤْمِنُوا ۗ وَلَعَبْدٌ مُّؤْمِنٌ خَيْرٌ مِّنْ مُّشْرِكٍ

وَلَوْ أَعْجَبَكُمْ^ط أَوْلَاتِكِ يَدْعُونَ إِلَى التَّارِ^ط وَاللَّهُ يَدْعُوا إِلَى الْجَنَّةِ وَالْمَغْفِرَةِ بِإِذْنِهِ^ط
وَيُبَيِّنُ^ط آيَاتِهِ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٢٢١﴾ [سورة البقرة: ٢٢١]

«Và chớ kết hôn với các phụ nữ thờ đa thần cho đến khi nào họ có đức tin nơi Allah bởi vì một phụ nữ nô lệ có đức tin tốt hơn một người phụ nữ thờ đa thần dẫu rằng họ quyến rũ các người. Và chớ gả con gái của các người cho những người đàn ông thờ đa thần cho đến khi nào họ có đức tin nơi Allah bởi vì một người nô lệ nam có đức tin tốt hơn một người đàn ông thờ đa thần dẫu rằng họ quyến rũ các người. Những người thờ đa thần này kêu gọi các người đến với Hỏa Ngục còn Allah kêu gọi các người đến với Thiên Đàng và Sự Tha thứ theo phép của Ngài. Ngài trình bày rõ các lời mặc khải của Ngài cho nhân loại để có thể ghi nhớ.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 221).

Sheikh Ibnu Sa'di رحمته الله nói: lời phán của Allah «Và chớ gả con gái của các người cho những người đàn ông thờ đa thần cho đến khi nào họ có đức tin nơi Allah» mang ý nghĩa chung và bao hàm không giới hạn cụ thể. Rồi sau đó Ngài cho biết ý nghĩa của việc cấm đoán kết hôn giữa người Muslim với người không phải Muslim, Ngài phán: «**Những người thờ đa thần này kêu gọi các người đến với Hỏa Ngục**» có nghĩa là trong lời nói của họ, việc làm của họ và tình trạng của họ, sự hòa nhập với họ là điều nguy hiểm, không phải nguy hiểm ở trần gian mà là ở Cõi Vĩnh hằng.

Rút ra từ nguyên nhân cấm đoán trong câu Kinh là không được quan hệ xã hội với người thờ đa thần và người Bid'ah, bởi lẽ nếu không được phép gả con gái cho họ - trong khi trong sự việc đó có nhiều sự cải thiện tốt lành - thì việc

quan hệ giao hảo với họ lại càng không nên, đặt biệt mỗi quan hệ giao hảo có sự nâng cao vị thế của người thờ đa thần chẳng hạn như công việc hầu dịch, .. (Kitab Tayseer Arrahman Fi Tafseer Kalaam Al-Manaan).

Việc cấm quan hệ xã hội với người thờ đa thần không phải bao hàm trong mọi trường hợp và nó có sự khác biệt trong một số khía cạnh của cuộc sống. Quả thật, một số khía cạnh này đã được nói ở phần trên.

* Cưới người phụ nữ ngoại đạo không phải thuộc dân Kinh sách và thuộc dân Kinh sách:

Người đàn ông Muslim không được phép cưới người phụ nữ ngoại đạo không phải thuộc dân Kinh sách bởi căn cứ theo lời phán của Allah: **﴿Và chớ kết hôn với các phụ nữ thờ đa thần cho đến khi nào họ có đức tin nơi Allah﴾** (Chương 2 – Albaqarah, câu 221).

Còn đối với phụ nữ dân Kinh sách thì tốt nhất người Muslim không nên cưới họ bởi nó mang mối nguy cho tôn giáo của y, tôn giáo của con cái y; còn nếu thực sự muốn cưới thì được phép bởi Allah phán:

﴿وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الْمُؤْمِنَاتِ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِكُمْ إِذَا آتَيْنَهُنَّ أُجُورَهُنَّ مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْفِحِينَ وَلَا مُتَّخِذِي أَخْدَانٍ﴾
[سورة المائدة: 5]

﴿Các người được phép cưới các phụ nữ tiết hạnh có đức tin và các phụ nữ tiết hạnh thuộc những người Kinh Sách vào thời kỳ trước các người với điều kiện các người phải tặng họ phần tiền cưới bắt buộc (Mahr) với mục đích nhận họ

làm vợ chứ không vì ham muốn tình dục cũng không nhận họ làm tình nhân vụng trộm.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 5).

Tuy nhiên, được phép cưới phụ nữ dân Kinh sách có kèm theo điều kiện:

1- Người phụ nữ Kinh sách đó là phụ nữ tiết hạnh, không phải là người dâm loạn.

2- Cuộc hôn ước phải được thực hiện theo giáo luật của Islam.

3- Người cha Muslim không lo sợ sự kết hôn có những điều ràng buộc trái với giáo luật Islam, chẳng hạn như theo luật pháp của quốc gia không phải Islam thì con cái phải theo tôn giáo của mẹ, và người mẹ có quyền hơn người cha Muslim trong việc giữ nuôi con cái khi ly hôn; hoặc người mẹ là người mộ đạo sẽ dạy con cái tôn giáo của cô ta; hoặc người mẹ sẽ đưa con cái đến các nhà thờ Thiên Chúa giáo hay các nhà thờ Do Thái.

4- Hội đủ các điều kiện của hôn ước theo Islam.

5- Giải thích rõ cho cô ta về hôn ước trong giáo luật Islam, để cho cô ta biết được nghĩa vụ, bổn phận và giới hạn của giáo luật như về tình trạng ly dị, hoặc qua đời, quyền nuôi con cái, ...

6- Người Muslim phải đối xử tử tế trong đời sống vợ chồng với người vợ Kinh sách, phải công bằng trong chu cấp giống như đối với người vợ Muslim, phải yêu thương cô ta bằng sự yêu thương của tình yêu vợ chồng chứ không phải yêu thương và hài lòng với tôn giáo của cô ta, phải tuyên truyền

kêu gọi cô ta đến với Islam bởi vì đó là việc làm thiện tốt và đó là việc làm bắt buộc đối với mỗi tín đồ Muslim.

7- Quả thật, tình trạng kết hôn với những người phụ nữ không phải Muslim của một số người Muslim thời buổi nay để lại nhiều hậu quả tiêu cực, trong đó, có những mặt hại đến người đàn ông, có những mặt hại đến con cái, đặc biệt đối với những người không thông thạo các hệ thống luật cũng như các qui định của xứ sở của người phụ nữ không Muslim mà họ kết hôn. Cho nên, mỗi tín đồ Muslim phải biết về giáo luật Islam về hôn nhân trong trương hợp này cũng như phải biết khía cạnh luật pháp và các qui định về vấn đề này của xứ sở đó.

10- Người Muslim làm việc và lao động cùng với những người không phải Muslim:

Sheikh Al-Majid nói: Người Muslim được phép làm việc và lao động cho quốc gia không phải Islam và được phép tham gia vào quốc hội nhưng phải hội đủ ba điều kiện:

1- Phải là công việc được phép trong giáo luật bởi vì không được phép làm công việc Haram trong quốc gia Islam thì làm sao được phép trong quốc gia không phải Islam, chẳng hạn như làm trong xưởng sản xuất rượu hoặc trong ngân hàng hoạt động theo hình thức cho vay, hoặc trong sòng bạc, ...

2- Công việc không gây hại đến những người Muslim và tôn giáo của họ như công việc cản trở thực hiện lễ nguyện Salah không đúng giờ giấc hoặc cản trở việc nhịn chay Ramadan, hoặc gây hại đến người Muslim như công việc gián điệp theo dõi những người Muslim dù làm cho cá nhân hay chính phủ, hoặc làm trong sản xuất vũ khí trừ phi với định tâm thu thập kinh nghiệm để phục vụ cho những người Muslim, hoặc làm cho các tổ chức phá hại các trang mạng Islam, hoặc

làm trong tổ chức quân sự gây chiến với người Muslim. Còn nếu công việc mang lại lợi ích cho tôn giáo và cho những người Muslim hoặc giúp ngăn chặn những trở ngại cho người Muslim và bảo vệ họ thì công việc đó được phép chẳng hạn như làm bộ trưởng tôn giáo hoặc là một thành viên trong quốc hội bởi vì qua chức vụ này người Muslim có thể mang lại lợi ích cho những người Muslim.

3- Công việc không có sự ràng buộc với những điều không được phép trong tôn giáo Islam, cho dù những điều đó liên quan tới tín ngưỡng chẳng hạn như tham gia các lễ hội tôn giáo của những người không phải Muslim; hoặc liên quan đến sự thờ phượng chẳng hạn như không thể thực hiện Salah trong các Masjid, bị yêu cầu không được mộ đạo; hoặc liên quan đến giao dịch chẳng hạn như giao dịch tiền tệ theo hình thức cho vay lấy lãi; hoặc liên quan tới đạo đức và phong thái của Islam chẳng hạn như bắt người phụ nữ Muslim phải cỡi Hijab trong suốt thời gian làm việc. (*Sheikh Ibn Ma-jid, các giáo luật quan hệ giao tế với những người không phải Muslim*)

11- Hòa nhập với họ trong xã hội

Quả thật, người Muslim sống trong đất nước không phải Islam hoặc sống trong đất nước Islam nhưng có những người thờ đa thần sống cùng hoặc làm việc chung thì chắc chắn cần phải giao tế và hòa nhập với họ, cho nên cần phải biết phạm vi giới hạn được giáo luật qui định trong lĩnh vực này.

1- Nghĩa vụ đối với người láng giềng:

Allah phán:

﴿وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا وَبِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَالْجَارِ ذِي الْقُرْبَىٰ وَالْجَارِ الْجُنُبِ وَالصَّاحِبِ بِالْجَنبِ وَابْنِ السَّبِيلِ وَمَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ مَنْ كَانَ مُخْتَالًا فَخُورًا ﴾ [سورة النساء: ٣٦]

﴿Các người hãy thờ phượng Allah và tuyệt đối không được Shirk với Ngài (tổ hợp với Ngài trong thờ phượng) bất cứ thứ gì, và các người hãy ăn ở tử tế với cha mẹ, với bà con ruột thịt, với trẻ mồ côi, với người thiếu thốn, và hãy cư xử tử tế với xóm giềng gần xa, với bạn bè, với người lỡ đường và với những người là tu binh trong tay các người, bởi quả thật, Allah không yêu thương những kẻ tự phụ kiêu căng.﴾ (Chương 4 – Annisa’, câu 36 – 38).

Theo Tafseer của Ibn Kathir: xóm giềng gần có nghĩa là xóm giềng người Muslim, còn xóm giềng xa có nghĩa là xóm giềng những người Do Thái và Thiên Chúa giáo.

Ông Jabir bin Abdullah ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الْجِيرَانُ ثَلَاثَةٌ : جَارٌ لَهُ حَقٌّ وَاحِدٌ ، وَهُوَ أَذَى الْجِيرَانِ حَقًّا ، وَجَارٌ لَهُ حَقَّانِ ، وَجَارٌ لَهُ ثَلَاثَةٌ حُقُوقٍ ، فَأَمَّا الَّذِي لَهُ حَقٌّ وَاحِدٌ : فَجَارٌ مُشْرِكٌ لَا رَحِمَ لَهُ ، لَهُ حَقٌّ الْجَوَارِ ، وَأَمَّا الَّذِي لَهُ حَقَّانِ : فَجَارٌ مُسْلِمٌ ، لَهُ حَقٌّ الْإِسْلَامِ وَحَقُّ الْجَوَارِ ، وَأَمَّا الَّذِي لَهُ ثَلَاثَةٌ حُقُوقٍ : فَجَارٌ مُسْلِمٌ ذُو رَحِمٍ ، لَهُ حَقٌّ الْإِسْلَامِ ، وَحَقُّ الْجَوَارِ ، وَحَقُّ الرَّحِمِ » رواه البزار.

“Người xóm giềng có ba: người xóm giềng chỉ có một cái quyền - đây là người xóm giềng ít quyền nhất trong ba, người xóm giềng có hai cái quyền và người xóm giềng có ba cái quyền. Người xóm giềng có một cái quyền là người xóm giềng thờ đa thần không thuộc bà con thân thích, y chỉ có cái quyền của tình làng nghĩa xóm; người xóm giềng có hai cái quyền là người xóm giềng Muslim, y có cái quyền Islam và cái quyền của tình làng nghĩa xóm; và người xóm giềng có ba cái quyền là người xóm giềng Muslim thuộc bà con thân thích, y có cái quyền của tình làng nghĩa xóm, cái quyền của Islam và quyền tình máu mủ” (Al-Bazaar ghi lại).

Danh từ xóm giềng bao hàm tất cả những ai cùng sống gần nhau, cùng làm việc hoặc cùng đồng hành trong một chuyến đi, ...

Người không phải Muslim trong tình làng nghĩa xóm có nhiều quyền lợi: quyền được tặng quà cáp, và món quà lớn nhất dành cho họ là kêu gọi họ đến với tôn giáo chân lý, trình bày cho họ cái tốt đẹp của tôn giáo và thuyết phục họ chấp nhận tôn giáo bằng lời nói, hành động và cư xử giao tế tử tế; quyền được cư xử và quan hệ giao tế một cách tốt đẹp và tử tế về mọi mặt; quyền được giúp đỡ khi có nhu cầu cần thiết; quyền được cứu giúp khỏi những điều xấu.

Người xóm giềng với họ có cần học ngôn ngữ của họ không và giáo luật qui định điều đó thế nào?

Thiên sứ của Allah ﷺ không học một ngôn ngữ nào khác ngoài ngôn ngữ của Người, tuy nhiên, có ghi nhận xác thực rằng Người có từng nói một số từ của một số ngôn ngữ khác. Tiêu biểu cho điều này là Hadith được Imam Albukhari ghi lại:

bà Ummu Khalid con gái ông Khalid nói: Người ta mang đến cho Thiên sứ của Allah ﷺ những chiếc áo, trong đó có một cái áo lụa nhỏ màu đen. Người ﷺ nói:

« مَنْ تَرَوْنَ نَكْسُوهَا هَذِهِ الْحَمِيصَةَ »

“Các người thấy chúng ta nên biếu chiếc áo này cho ai đây?”.

Mọi người im lặng, Người ﷺ nói:

« ائْتُونِي بِأُمَّ خَالِدٍ »

“Các người hãy dẫn Ummu Khalid đến cho Ta”

Thế là tôi (Ummu Khalid) được dẫn đến chỗ Người ﷺ và Người đã chính tay mặc nó cho tôi và nói:

« أَبِي وَأَخْلَتِي »

“Hy vọng chiếc áo thật bền”

Người ﷺ nói như thế hai lần, rồi Người nhìn vào những hoa văn trên áo và đưa tay chỉ nó và nói:

« يَا أُمَّ خَالِدٍ هَذَا سَنَا »

“Này Ummu Khalid, cái này thật Sana”

Sana trong tiếng Alhabasah có nghĩa là đẹp. (7/38)

Qua Hadith này, chúng ta thấy rằng Thiên sứ của Allah ﷺ từng dùng một số từ không phải tiếng Ả rập trong lúc nói chuyện để tạo niềm vui cho người mà Người đang nói chuyện, tuy nhiên, chúng ta không thấy Người thường nói như thế nhiều lắm. Có hai lời dẫn với đường truyền xác thực về vấn đề

này còn một số lời dẫn khác thì đường truyền không xác thực cho thấy đây chỉ mang tính chất được phép. Tuy nhiên, không nên nói nhiều và tạo thành thói quen việc làm này.

Và người Muslim không nên đặt các ngôn ngữ khác ngoài tiếng mẹ đẻ lên bên trên ngôn ngữ của Qur'an, tuy nhiên, nếu cần dùng các ngôn ngữ khác để trao đổi và giao dịch trong cuộc sống thì không vấn đề gì.

Islam bắt người Muslim phải tôn trọng và tử tế với người láng giềng không phải Muslim khi nào họ sống đàng hoàng và tử tế, nhưng nếu như họ có những cử chỉ không tử tế và hành động xâm phạm làm mất đi tình làng nghĩa xóm với người Muslim thì thế nào?

Sự việc này đã xảy ra tại khu chợ của bộ tộc Qainuqa' khi mà một người phụ nữ Muslim đến để bán đồ trang sức của mình. Những người Do thái đã xúm lại xung quanh người phụ nữ đó, họ muốn cô ta cho họ nhìn thấy gương mặt của nhưng cô ta phản đối, khi cô ta không để ý thì tên thợ bạc đã lén cởi khuy mảnh áo của cô ta, khi cô ta đứng lên phần kín của cơ thể cô ta lộ ra và họ đã cười, cô ta la lên, thế là một người đàn ông Muslim đã đánh tên thợ bạc đó và đã giết chết hắn, những người Do thái đã giết người đàn ông Muslim đó. Và đó là nguyên nhân cho cuộc chiến giữa họ và Thiên sứ của Allah ﷺ.

Bắt chước giống họ:

Sự bắt chước giống những người không phải Muslim có thể trong lời nói, hành động hoặc phong cách của họ. Và việc làm của người không phải Muslim được phân thành ba loại:

Việc làm được qui định trong tôn giáo của chúng ta và trong tôn giáo của họ:

Chẳng hạn nhìn chày ngày A'shura', Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷻ noi:

« صَوْمُوا يَوْمَ عَاشُورَاءَ وَخَالِفُوا فِيهِ الْيَهُودَ صَوْمُوا قَبْلَهُ يَوْمًا أَوْ بَعْدَهُ يَوْمًا » رواه أحمد

“Các ngươi hãy nhìn chày ngày A'shura' và hãy làm khác với những người Do thái về việc làm này, các ngươi hay nhìn chày trước hoặc sau ngày đó một ngày” (Ahmad).

□ Việc làm được qui định trong tôn giáo của họ nhưng Islam đã loại trừ nó:

Chẳng hạn như việc hướng mặt đến đền Maqdis (Jerusalem) trong lễ nguyện Salah. Allah phán:

﴿ قَدْ نَرَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهَا فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ وَإِنَّ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ وَمَا اللَّهُ بِغَفِيلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴾ [سورة البقرة: ١٤٤]

﴿Quả thật, TA (Allah) đã thấy Người (Muhammad) ngược mặt lên trời (cầu xin chỉ đạo). Bởi thế, TA hướng Người về phía Qiblah làm cho Người hài lòng. Do đó, hãy quay mặt của Người hướng về Masjid Haram (thánh đường thiêng liêng tại Makkah). Và ở bất kỳ nơi nào, các ngươi hãy quay mặt về phía đó (trong lễ nguyện Salah). Và quả thật, ai được Allah ban cho Kinh sách đều biết rằng đó là chân lý từ nơi Thượng Đế của họ. Và Allah không làm ngơ trước những điều họ làm.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 144).

□ Việc làm do họ cải biên và đổi mới chứ không được ban hành trong tôn giáo của họ và cũng không nằm trong tôn giáo của chúng ta.

Chẳng hạn các ngày lễ phổ biến của họ ngày nay như lễ mừng mẹ được gọi là Ngày của mẹ, lễ đầu năm và những lễ khác. Những gì mà một số người Muslim đã bắt chước họ từ những lễ hội mới mẻ không phải là những gì được qui định trong tôn giáo của chúng ta mà là sự “ăn theo” những người không phải Muslim, chẳng hạn như lễ mừng sinh nhật.

Một số người thiếu hiểu biết tỏ lòng hâm mộ những người ngoại đạo nói rằng những người ngoại đạo có một phẩm chất đạo đức tốt đẹp như trung thực, chân thành và giữ chữ tín. Dù những phẩm chất tốt đẹp này có ở một số người ngoại đạo trong khi một số người Muslim xao lãng đã đánh mất nó thì điều đó không có nghĩa rằng những người ngoại đạo lúc nào cũng tốt đẹp hơn những người Muslim và cũng không có nghĩa rằng những tư tưởng, quan niệm, đạo đức và phong tục tập quán của những người ngoại đạo đều lành mạnh và đúng đắn. Nếu bạn thấy ở một số người ngoại đạo có những phẩm chất con người đáng được khen ngợi thì điều đó không có nghĩa rằng tất cả họ đều như thế, không có nghĩa rằng trái tim của họ lành mạnh; làm sao tâm hồn của họ có thể lành mạnh khi mà họ không đức tin Iman?! Bởi lẽ phẩm chất đạo đức tốt đẹp là bản chất của Islam, là điều mà những người Muslim được lệnh. Hơn nữa, chúng ta không hề thấy rằng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp đó thực sự có trong những người ngoại đạo như một số người Muslim hâm mộ đã ảo tưởng mà thực chất những phẩm chất đó chỉ có trong một vài trường hợp, trong một số cá thể. Điều mà chúng ta thấy thực tế ngày nay là những người ngoại đạo nói chung đều mang bản chất và tính cách xấu, ở họ

thường là sự ganh ghét lẫn nhau, phản bội, gian lận, áp bức, tham nhũng, dối trá, vô đạo đức và những bản chất xấu khác mặc dù ở một số họ cũng có những mặt tốt đẹp.

Do đó, người Muslim ngày này cần thể hiện đúng bản chất của riêng họ, phải thể hiện đúng phẩm chất đạo đức của họ, tập quán truyền thống tốt đẹp của họ, phải thực hiện đúng theo tôn giáo Islam của họ, đúng theo sự chỉ dẫn từ vị Nabi của họ ﷺ và những người tiền nhân ngoan đạo. Những gì là đặc trưng của những người ngoại đạo ngày nay từ phong tục tập quán, ăn mặc, phong cách thì người Muslim cần phải tránh xa nó theo khả năng. (Theo Ibn Taymiyah, *Bám trụ lấy con đường ngay chính*: 1/51).

Một trong những hình ảnh tiêu biểu làm khác họ và không “ăn theo” họ là chừa râu cằm, cắt tia râu mép, sớm xả chay và trì hoãn bữa Suhur trong nhịn chay, không dâng lễ nguyện Salah lúc mặt trời mọc và lặn.

□ Cấm bắt chước những gì là đặc trưng của họ dù là trong tôn giáo hay trong sinh hoạt đời thường như các nghi lễ trong các nhà thờ, các lễ hội tôn giáo của họ như lễ giáng sinh, hoặc các y phục dành riêng trong thờ phượng, các ngày lễ dương lịch hay âm lịch, hoặc lễ kỷ niệm ngày cưới, ... Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã nói:

« مَنْ تَشَبَهَ بِقَوْمٍ فَهُوَ مِنْهُمْ » رواه أبو داود.

“Ai làm giống một nhóm người nào đó thì y thuộc nhóm người đó” (Abu Dawood).

✱ Tại sao Islam bảo chúng ta phải cư xử, quan hệ giao tế tử tế với những người không phải Muslim nhưng đồng thời lại cấm chúng ta bắt chước và làm giống họ?

☞ Islam bảo chúng ta cư xử, quan hệ giao tế tốt bởi vì tâm lý con người thích được quan hệ và cư xử tốt, và việc cư xử giao tế tốt là cách gây thiện cảm cho những người ngoại đạo đối với người Muslim và để kêu gọi họ vào Islam.

☞ Bởi vì cư xử, quan hệ giao tế tốt là biểu hiệu của tôn giáo chúng ta, chúng ta phải thể hiện bản chất của nó cho tất cả mọi người ngay cả đối với kẻ thù để cho họ biết sự thật của tôn giáo này.

﴿ لَا يَنْهَىٰكُمُ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ لَمْ يُقْتَلُوا فِي الدِّينِ وَلَمْ يُخْرِجُواكُم مِّن دِيَارِكُمْ أَن تَبَرُّوهُمْ وَتُقْسِطُوا إِلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴾ [سورة الممتحنة: 8]

﴿Allah không ngăn cấm các người đối xử tử tế và công bằng với những ai đã không giao chiến với các người và không trục xuất các người ra khỏi nhà của các người, bởi vì Allah yêu thương những người công bằng.﴾ (Chương 60 – Al-Mumtahidah, câu 8).

☞ Islam ngăn cấm bắt chước hay làm giống những người ngoại đạo mà bảo chúng ta phải làm khác họ, điều này là ý chỉ của Thượng Đế mang những giá trị sau:

Thứ nhất: Sự bắt chước có nghĩa là tham gia với họ theo cách nhìn bề ngoài, trong sự việc này mang ý nghĩa yêu thích kẻ thù bị giáo luật cấm như Allah đã phán:

﴿ إِن يَتَقَفُواكُم يَكُونُوا لَكُمْ أَعْدَاءً وَيَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ وَأَلْسِنَتَهُم بِالسُّوءِ وَوَدُّوا لَوْ تَكْفُرُونَ ﴾ [سورة الممتحنة: ٢]

﴿Nếu thắng được các người thì chúng sẽ là kẻ thù của các người và chúng sẽ giăng bàn tay lẫn chiếc lưỡi của chúng

để hãm hại các người và muốn các người phủ nhận đức tin.﴾ (Chương 60 – Al-Mumtahidah, câu 2).

Thứ hai: Sự bắt chước dẫn tới sự kết nối nội tâm trong các biểu hiện và nghi lễ làm ảnh hưởng đến phẩm chất đạo đức, phong thái và đi theo các việc làm của họ.

Thứ ba: Sự làm giống họ sẽ dẫn tới việc đi theo họ trong các việc lệch lạc tôn giáo, như đã biết người làm điều xấu trong các vấn đề đời sống trần tục thì sẽ bị lệch lạc trong tôn giáo.

Thứ tư: Có rất nhiều Hadith nói về việc Thiên sứ của Allah ﷺ ra lệnh phải làm khác với những người ngoại đạo như nhện chạy ngày A'shu-ra', cắt tỉa râu mép, chừa râu cằm. Ibn Umar ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« خَالِفُوا الْمُشْرِكِينَ أَحْفُوا الشَّوَارِبَ وَأَوْفُوا اللَّحَى » رواه مسلم.

“Các người hãy làm khác với những người thờ đa thần, các người hãy tắt tỉa râu mép và chừa râu cằm” (*Muslim: 1/153*).

Đổi tóc thành màu bạc để khác người Do Thái, như Hadith qua lời thuật của Abu Huroiroh ﷺ rằng Thiên sứ của Allah ﷺ:

« عَيِّرُوا الشَّيْبَ وَلَا تَشَبَّهُوا بِالْيَهُودِ » سنن الترمذي.

“Các người hãy đổi tóc thành màu bạc và chớ đừng làm giống người Do thái” (*Sunan Tirmizhi*).

Thứ năm: Làm giống họ và bắt chước họ là tạo niềm vui cho bản thân họ, họ sẽ cảm thấy họ cao đẹp hơn những người Islam, điều đó sẽ đóng dấu trong tâm trí của họ rằng tôn giáo của họ là tốt nhất và không quan tâm đến Islam. Những gì mà

người Muslim bắt chước họ từ phong cách ăn mặc cũng như thức ăn truyền thống của họ đều là bắt nguồn từ dục vọng và tư tưởng không lành mạnh của họ. Allah phán:

﴿وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ لَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ قَالُوا إِنَّمَا نَحْنُ مُصْلِحُونَ ﴿١١﴾﴾ [سورة البقرة: ١١]

﴿Và khi có lời bảo chúng: “Chớ làm điều thối tha trên trái đất” thì chúng bảo rằng chúng tôi chỉ là những người cải thiện cho tốt.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 11).

2- Sự thật bị che đậy của một nhóm người

Quả thật, có một điều nhằm lẫn trong vấn đề Jihad (chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah) của một nhóm người. Nhóm người này luôn nói họ làm đúng theo giáo luật của Qur'an và Sunnah, họ không những giết tất cả những ai không theo Islam mà họ còn bị Shaytan xúi bẩy giết tất cả những ai có hành động hay thái độ cản trở họ trong mục đích chính trị của họ, họ phán quyết những ai tuyên thệ lời Shahadah “không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên sứ của Ngài” là vô đức tin, họ ngang nhiên cướp đi sinh mạng của những người vô tội, họ khuấy động cho kẻ thù của Islam xem nó như một tôn giáo khủng bố.

Tất cả mọi giáo luật về Jihad cũng như những gì liên quan đến vấn đề cư xử và giao tế với những người không phải Muslim đã được phán truyền trong Qur'an qua nhiều câu Kinh, đa phần nằm trong chương Al-Anfal, Attawbah, và Al-Mumtahinah. Qur'an, bắt buộc phải tin Nó toàn bộ, người nào tin và làm theo một số câu Kinh nhưng lại không tin và không

làm theo một số câu Kinh khác thì người đó chưa làm theo Qur'an và chưa tin vào Nó.

Chương Al-Anfal nói về trận chiến Badr và các sự kiện, trong đó có các bài học dành cho những người Muslim, như là một ngọn hải đăng cho họ trong các cuộc chinh chiến còn lại.

Chương Kinh này chứa đựng những điều sau:

- Sự thắng lợi là do Allah phù hộ chứ không phải do sức mạnh và sự dũng cảm họ.
- Phải khiêm tốn và hạ mình trước Allah, Đấng Tối Cao để đạt được sự giúp đỡ và phù hộ của Ngài.
- Định tâm phải chân thành vì Allah chứ không phải vì bất kỳ mục đích trần gian nào.
- Phân chia chiến lợi phẩm theo giáo luật của Allah chứ không theo ham muốn của bản thân. Và sự phân chia chiến lợi phẩm sẽ có sự khác nhau giữa những người Muslim: những người là cư dân Madinah, những người di cư cùng với Thiên sứ và những người ở những nơi khác.
- Dạy những người Muslim các nguyên tắc cơ bản về Jihad của Islam, nó khác với những thứ chiến tranh còn lại của những cộng đồng và đảng phái khác.
- Chỉ dạy họ mục tiêu của Jihad, đó là để giong cao khẩu hiệu của Islam chứ không phải để giết chóc và hủy diệt.
- Chỉ dạy những người Muslim cách cư xử với những người tù binh.
- Một thông điệp đến những người tù binh rằng nếu họ có định tâm tốt đẹp hướng đến Allah và gia nhập Islam thì quả

thật Allah sẽ ban cho họ những điều tốt lành và hồng phúc để bù lại những gì mà họ đã mất khi bị bắt làm tù binh.

➤ Chỉ dạy những người Muslim một số phẩm chất đạo đức Islam mà mỗi người Muslim cần phải có trong cuộc sống nói chung, đặc biệt là trong lúc Jihad.

➤ Khích lệ sự nỗ lực của họ, khen ngợi họ, tuyên dương hành động tốt đẹp của họ, bởi đó là cách để đánh thức sự phấn đấu và tích cực của họ.

Chương Tawbah nói về những sự kiện của trận chiến Tabuk. Chương Kinh này nói về việc Allah và Thiên sứ của Ngài tuyên bố hủy bỏ hiệp ước với những người thờ đa thần và những giới luật liên quan. Allah phán:

﴿ بَرَاءَةٌ مِّنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ إِلَى الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ۖ فَسِيحُوا فِي الْأَرْضِ أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَاعْلَمُوا أَنَّكُمْ غَيْرُ مُعْجِزِي اللَّهِ وَأَنَّ اللَّهَ مُخْزِي الْكَافِرِينَ ﴾ [سورة التوبة: ١، ٢]

﴿Allah và Sứ giả của Ngài tuyên bố hủy bỏ thỏa hiệp mà các người đã ký kết với những người thờ đa thần. Do đó, trong thời hạn bốn tháng, các người được tự do đi lại trong xứ nhưng nên biết rằng các người không thể trốn thoát khỏi Allah (qua mưu định gian dối của các người); và các người nên biết rằng Allah sẽ hạ nhục những kẻ phủ nhận Ngài.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 1, 2).

Lời phán của Allah **﴿trong thời hạn bốn tháng﴾** không bị ràng buộc nữa, là cơ hội cho những người đa thần sám hối và quay lại. Sau đó, Ngài phán:

﴿إِلَّا الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ثُمَّ لَمْ يَنْقُصُوكُمْ شَيْئًا وَلَمْ يُظَاهِرُوا عَلَيْكُمْ أَحَدًا فَأَتِمُوا إِلَيْهِمْ عَهْدَهُمْ إِلَىٰ مُدَّتِهِمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَّقِينَ ﴿٤﴾﴾ [سورة التوبة:

[٤

﴿Ngoại trừ những người dân đa thần nào mà các người đã ký một thỏa hiệp với họ, rồi sau đó đã không lừa gạt các người về bất cứ điều gì, cũng không tiếp tay cho một ai để chống lại các người; bởi thế, hãy thi hành hiệp ước với họ cho đến khi chấm dứt thời hạn của họ. Quả thật, Allah yêu thương những người ngay chính sợ Allah.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 4).

Sự hủy thỏa hiệp là chung cho những người thờ đa thần, ngoại trừ những ai vẫn duy trì hiệp ước và không phạm các qui định của hiệp ước cũng như không làm mất đi quyền lợi của người Muslim, và không hỗ trợ kẻ thù chống lại họ, thì những người đó mới là những người thực hiện đúng sự thỏa hiệp và được người Muslim phải giữ hiệp ước với họ.

Những người thờ đa thần biết giữ hiệp ước thì khi nào họ đến xin tị nạn thì người Muslim phải giúp đỡ để cho họ nghe lời phán của Allah và để cho họ có cơ hội giác ngộ Islam, hãy bảo đảm cho họ được an toàn cho đến khi họ trở lại xứ sở của họ. Và trong sự việc đó, cái tốt đẹp và tử tế của Islam được kẻ thù nhìn thấy. Allah phán bảo điều này trong câu Kinh:

﴿وَإِنْ أَحَدٌ مِنَ الْمُشْرِكِينَ اسْتَجَارَكَ فَأَجِرْهُ حَتَّىٰ يَسْمَعَ كَلِمَ اللَّهِ ثُمَّ أَبْلِغْهُ مَأْمَنَهُ، ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦﴾﴾ [سورة التوبة: ٦]

﴿Và nếu có một người dân đa thần nào đến xin Người chỗ tị nạn thì hãy che chở giúp y mãi cho đến khi y thăm nhuần lời phán của Allah rồi hộ tống y đến một nơi an toàn. Sở dĩ như thế là vì họ là một đám người không biết gì cả﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 6).

Nhưng phải kết hợp câu Kinh này với câu Kinh số 5 trước đó, Allah phán:

﴿فَإِذَا أَسْلَخَ الْأَشْهُرَ الْحُرْمَ فَاقْتُلُوا الْمُشْرِكِينَ حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ وَخُذُوهُمْ وَأَحْضُرُوهُمْ وَأَقْعُدُوا لَهُمْ كُلَّ مَرْصِدٍ إِن تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا الزَّكَاةَ فَخَلُّوا سَبِيلَهُمْ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥﴾﴾ [سورة التوبة: ٥]

﴿Do đó, khi những tháng cấm đã chấm dứt, hãy đánh và giết những kẻ thờ đa thần ở nơi nào các ngươi tìm thấy chúng; các ngươi hãy bắt chúng và vây chúng và mai phục chúng; nhưng nếu chúng hối cải và dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah thì hãy mở đường cho chúng. Quả thật, Allah là Đáng Hằng Tha Thứ, Rất Mực Khoan Dung.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 6).

Câu Kinh này nói chung cho tất cả những người thờ đa thần, còn câu Kinh số 5 trước đó trình bày cho chúng ta biết rằng nếu như một nhóm người nào đó trong bọn họ có thái độ tốt đẹp không có sự gây chiến yêu cầu được tị nạn thì bắt buộc phải che chở cho họ, và họ có các quyền theo giáo luật:

- Để họ nghe lời phán của Allah, dạy họ các giáo luật của Ngài, trình bày cho họ những cái tốt đẹp của tôn giáo.
- Họ có quyền chọn Islam hoặc vẫn duy trì hiện trạng vô đức tin của họ.

- Họ có quyền được sống an toàn, không ai có quyền xâm hại đến họ nếu như họ không gây chiến.

Chương Attawbah còn nói đến giá trị của việc phải hủy thỏa hiệp với những người thờ đa thần, nguyên nhân hủy thỏa hiệp với họ là:

- Họ không tin nơi Allah và không theo Thiên sứ của Ngài.

- Không tôn trọng người có đức tin cũng như không tôn trọng hiệp ước và các điều lệ đã thỏa hiệp.

- Luôn có thái độ căm ghét và thù hận những người có đức tin mặc dù bề ngoài có sự biểu hiện trái ngược điều đó.

- Họ chọn trần gian và đi theo dục vọng của họ thay vì có đức tin nơi Allah.

- Họ là nguyên nhân lan tỏa sự thối nát trên trái đất.

- Họ là nguyên nhân ngăn chặn mọi người vào tôn giáo của Allah.

- Trong việc làm của họ không bao giờ có điều tốt đẹp, họ luôn ủng hộ những điều không chân lý và những người bạn của nó, họ luôn gây chiến và chống đối với chân lý và những người bạn của nó. Allah phán:

﴿ فَإِنْ تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا الزَّكَاةَ فَأِخْوَانُنْكُمْ فِي الدِّينِ ۗ وَنُفِصِلُ الْآيَاتِ

لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿١١﴾ [سورة التوبة: (١١)]

﴿Nhưng nếu chúng ăn năn sám hối, năng dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah thì chúng là anh em của các người trong đạo. Và TA (Allah) đã giải thích các Lời mặc khải

cho một đám người có hiểu biết.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 11).

Câu Kinh này là bằng chứng rằng họ được an toàn, tính mạng của họ được bảo vệ khỏi bị giết. Do đó, việc giết họ không phải mang ý nghĩa giết chóc và xâm hại mà là vì sự vô đức tin của họ đã ngăn cản con đường đến với Islam. Cho nên, khi nào rào cản mất đi thì nguyên nhân giết họ không còn nữa.

Chương Tawbah cũng đề cập đến phẩm chất đạo đức Islam, cái mà người Muslim phải có trong cuộc sống của họ nói chung và khi đối mặt với kẻ thù nói riêng. Điều này được nói trong lời phán của Allah:

﴿أَلَا تَقْتُلُونَ قَوْمًا نَّكَثُوا أَيْمَانَهُمْ وَهَمُّوا بِإِخْرَاجِ الرَّسُولِ وَهُمْ بَدَءُوكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ أَتَخْشَوْنَهُمْ فَاللَّهُ أَحَقُّ أَنْ تَخْشَوْهُ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٣﴾﴾ [سورة التوبة: ١٣]

﴿Phải chẳng các ngươi không muốn đánh một đám người đã từng nuốt lời thề, đã âm mưu trục xuất Sứ giả (của Allah) và đã khởi sự tấn công các ngươi trước? Các ngươi sợ chúng hay sao? Không, Allah mới đáng để cho các ngươi phải sợ nếu các ngươi thực sự có đức tin.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 13).

Những người có đức tin phải tuân thủ và chấp hành theo mệnh lệnh của Allah Tối Cao trong việc chiến đấu với kẻ thù cho dù họ có sức mạnh hùng hậu thế nào bởi lẽ nỗi sợ là sự thờ phượng không được phép hướng đến ai khác ngoài Allah.

Allah phán:

﴿فَقَاتِلُوا أَيْمَةَ الْكُفْرِ﴾ [سورة التوبة: ١٢]

﴿Các người hãy đánh các lãnh tụ vô đức tin﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 12).

Allah đặc biệt ra lệnh đánh các lãnh tụ của những người vô đức tin bởi vì những người khác chỉ đi theo họ. Điều này có nghĩa rằng những người vô đức tin nào không theo họ thì không nằm trong giáo luật này tức không phải là những người giao chiến.

Chương Attawbah có nói về sự nghiêm cấm những người vô đức tin vào trong các Masjid. Điều này đã được đề cập trong phần nói về giáo luật vào Masjid Al-Haram.

Chương Attawbah làm phần chấn tinh thần xua tan sự lo âu qua việc nhắc đến sự giúp đỡ và phù hộ của Allah trong các trận đánh trước đó, bởi lẽ chương Attawbah được mặc khải xuống vào năm thứ tám Hijri tức sau trận chiến Tabuk. Allah phán:

﴿لَقَدْ نَصَرَكُمُ اللَّهُ فِي مَوَاطِنَ كَثِيرَةٍ﴾ [سورة التوبة: ٢٥]

﴿Quả thật, Allah đã trợ giúp các người tại nhiều chiến trường﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 25).

Chương Attawbah báo tin vui cho họ về sự sám hối đổi với những ai làm lỗi trong số họ.

Chương Attawbah ra lệnh bảo phải chiến đấu với người dân Kinh sách và nói rõ nguyên nhân cho sự việc đó, như Allah đã phán:

﴿ قَاتِلُوا الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَلَا بِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلَا يُحَرِّمُونَ مَا حَرَّمَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَلَا يَدِينُونَ دِينَ الْحَقِّ مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَتَّى يُعْطُوا الْجِزْيَةَ عَن يَدٍ وَهُمْ صَاغِرُونَ ﴾ [سورة التوبة: ٢٩]

﴿Hãy chiến đấu với những ai không tin nơi Allah và nơi Ngày Sau, những kẻ đã không tôn trọng các giới cấm mà Allah và Sứ giả của Ngài đã cấm, không chấp nhận tôn giáo chân lý trong số những ai đã được ban cho Kinh sách cho đến khi chúng chịu thần phục và tự tay chịu trả thuế.﴾
(Chương 9 – Attawbah, câu 29).

Trong câu Kinh này, Allah sắc lệnh phải lấy thuế từ họ, đây là giới luật chung cho tất cả mỗi người thờ đa thần.

Chương Attawbah nói về các sự kiện của trận chiến Tabuk để làm bài học cho những người có đức tin để cho họ chuẩn bị ứng phó những gì sắp xảy ra với họ sau đó. Allah phán:

﴿ يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا مَا لَكُمْ إِذَا قِيلَ لَكُمْ أَنْفِرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَنَا قَلْتُمْ إِلَى الْأَرْضِ أَرْضَيْتُمْ بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا مِنَ الْآخِرَةِ فَمَا مَتَّعَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا فِي الْآخِرَةِ إِلَّا قَلِيلٌ ﴾ [سورة التوبة: ٣٨]

﴿Hỡi những ai có đức tin, tại sao khi được yêu cầu ra đi chiến đấu cho chính nghĩa của Allah, các ngươi lại ngồi lì dưới đất? Phải chăng các ngươi hài lòng với đời sống trần tục này hơn cuộc sống Đời Sau ư? Quả thật, sự hưởng lạc ở đời sống trần gian này chỉ là ít ỏi so với cuộc sống Đời Sau.﴾
(Chương 9 – Attawbah, câu 38).

Chương Attawbah phơi bày các tình trạng của những người giả tạo đức tin Munafiq, như Allah phán:

﴿لَوْ كَانَ عَرَضًا قَرِيبًا وَسَفَرًا قَاصِدًا لَاتَّبَعُوكَ وَلَكِنْ بَعَدَتْ عَلَيْهِمُ السَّغْيَةُ
وَسَيَحْلِفُونَ بِاللَّهِ لَوِ اسْتَطَعْنَا لَخَرَجْنَا مَعَكُمْ يُهْلِكُونَ أَنْفُسَهُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّهُمْ
لَكَاذِبُونَ ﴿٤٢﴾﴾ [سورة التوبة: ٤٢]

﴿Nếu họ thấy có một mối lợi gần kề trước mắt và một chuyến đi dễ dàng thì chắc chắn họ sẽ theo Người (Muhammad), những quãng đường viễn chinh (đến Takbuk) quá xa (và nặng nhọc) đối với họ. Và họ đã thề nhân danh Allah (nói): “Nếu có khả năng, chắc chắn chúng tôi sẽ đi chiến đấu với quý vị”. Họ đã tự hủy hoại linh hồn của họ bởi vì Allah biết rõ họ là những kẻ nói dối.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 42).

Nhưng Allah không ra lệnh phải chiến đấu với họ tức những người Munafiq.

Chương Attawbah nói về các giáo luật liên quan đến việc cư xử, quan hệ giao tế với những người thờ đa thần, tiêu biểu là lời phán của Allah:

﴿مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلْمُشْرِكِينَ وَلَوْ كَانُوا أُولَىٰ قُرْبَىٰ مِنْ
بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُمْ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿١١٣﴾ وَمَا كَانَ اسْتِغْفَارُ إِبْرَاهِيمَ لِأَبِيهِ إِلَّا
عَنْ مَوْعِدَةٍ وَعَدَهَا إِيَّاهُ فَلَمَّا تَبَيَّنَ لَهُ أَنَّهُ عَدُوٌّ لِلَّهِ تَبَرَّأَ مِنْهُ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ لَأَوَّاهٌ
حَلِيمٌ ﴿١١٤﴾﴾ [سورة التوبة: ١١٣]

﴿Nabi và những người có đức tin không được phép xin (Allah) tha thứ cho những người dân đa thần dù đó là bà

con ruột thịt của họ đi chẳng nữa sau khi đã rõ rằng họ là những người bạn của Hỏa ngục. Và Ibrahim cầu xin (Allah) tha thứ cho người cha của mình là do lời hứa mà Y đã hứa với người cha. Nhưng khi thấy rõ người cha của mình là một kẻ thù của Allah thì Y đoạn tuyệt với ông. **Quả thật, Ibrahim là một người con có hiếu và hằng chịu đựng.** (Chương 9 – Attawbah, câu 113).

Chương Attawbah nói về câu chuyện của ba người đã làm trái lệnh Thiên sứ của Allah ﷺ trong trận chiến Tabuk rồi sau đó cả ba đã sám hối và Allah đã chấp nhận sự sám hối của họ. Allah phán:

﴿وَعَلَى الثَّلَاثَةِ الَّذِينَ خُلِفُوا حَتَّىٰ إِذَا صَاقَتْ عَلَيْهِمُ الْأَرْضُ بِمَا رَحُبَتْ وَصَاقَتْ عَلَيْهِمْ أَنفُسُهُمْ وَظَنُّوا أَن لَّا مَلْجَأَ مِنَ اللَّهِ إِلَّا إِلَيْهِ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ لِيَتُوبُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١١٨﴾﴾ [سورة التوبة: ١١٨]

«Và cuối cùng Ngài (Allah) tha thứ cho ba người (Ka'b, Mura-rah và Hilal) đã bị án treo. (Họ cảm thấy nhục) đến mức trái đất tuy rộng thênh thang bỗng nhiên trở thành chật hẹp đối với linh hồn của họ; và họ nhận thấy không còn chỗ nào để chạy trốn khỏi Allah trừ phi chạy đến tạ tội với Ngài. Rồi Ngài đã tha thứ để cho họ có dịp ăn năn sám hối. Quả thật, Allah là Đấng hằng Đoái Hoài Tha Thứ, Rất mực Khoan Dung.» (Chương 9 – Attawbah, câu 118).

Chương Attawbah nói về việc Allah bắt những người có đức tin phải gánh chịu sự khó khăn và phải có trái tim luôn tuân phục mệnh lệnh của Allah và Thiên sứ của Ngài. Allah phán:

﴿ مَا كَانَ لِأَهْلِ الْمَدِينَةِ وَمَنْ حَوْلَهُمْ مِنَ الْأَعْرَابِ أَنْ يَتَخَلَّفُوا عَنْ رَسُولِ اللَّهِ وَلَا يَرْغَبُوا بِأَنفُسِهِمْ عَنْ نَفْسِهِ ۗ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ لَا يُصِيبُهُمْ ظَمَأٌ وَلَا نَصَبٌ وَلَا يَخَمَصُوهُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا يَطَّوْعُونَ مَوْطِئًا يَغِيظُ الْكُفَّارَ وَلَا يَنَالُونَ مِنْ عَدُوِّ نَيْلًا إِلَّا كُتِبَ لَهُمْ بِهِ عَمَلٌ صَالِحٌ إِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٢٠﴾ [سورة التوبة: ١٢٠]

﴿Thị dân của thành phố Madinah và những người Ả Rập du mục sống lân cận không được bỏ mặc Sứ giả của Allah (đi chiến đấu một mình) cũng không được quý mạng sống của mình hơn mạng sống của Y. Như thế là vì mọi khó khăn mà họ gặp phải trên đường đi chiến đấu sẽ được Allah ghi công cho họ chẳng hạn như khát, mệt, đói vì chính nghĩa của Allah hoặc như mỗi bước chân của họ bước đi sẽ làm cho những kẻ không tin nổi giận hoặc như mọi thắng lợi mà họ đã đạt được từ kẻ thù: tất cả đều được xem là việc thiện của họ. Bởi vì Allah sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm tốt.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 120).

Đây là bằng chứng cho thấy rằng những ai không tuân thủ theo vị lãnh đạo, không xuất chinh cùng với y hoặc đi xuất chinh mà không có lệnh của y, thì sẽ bị trừng phạt rất nặng.

Chương Attawbah đề cập đến một số nguyên tắc Jihad, Allah phán:

﴿ وَمَا كَانَ الْمُؤْمِنُونَ لِيَنْفِرُوا كَآفَّةً فَلَوْلَا نَفَرَ مِن كُلِّ فِرْقَةٍ مِّنْهُمْ طَائِفَةٌ لِّيَتَفَقَّهُوا فِي الدِّينِ وَلِيُنذِرُوا قَوْمَهُمْ إِذَا رَجَعُوا إِلَيْهِمْ لَعَلَّهُمْ يَحْذَرُونَ ﴾ [سورة التوبة: 122]

﴿Và những người có đức tin không bắt buộc phải đi chiến đấu tất cả. Nếu mỗi thành phần cử một nhóm người của họ đi chinh chiến để học hỏi (các vấn đề) tôn giáo và khi trở về để giáo dục lại dân chúng thì cách đó sẽ giúp họ tránh phạm tội.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 122).

Như vậy, Jihad là nghĩa vụ bắt buộc đối với tập thể, nên chỉ cần một số đi ra chinh chiến còn những người còn lại thì lo cải thiện trong cộng đồng.

Tổng hợp lại ba chương Kinh thì cho thấy giáo luật về chiến đấu với những người ngoại đạo được tóm lược như sau:

↳ Đánh chiến chỉ với những người tham gia giao chiến chứ không bao hàm những người đang sinh hòa bình.

↳ Phải tuân thủ và chấp hành theo hiệp ước nếu có sự thỏa hiệp với những người ngoại đạo.

Điều này áp dụng cho thời điểm hiện nay đối với những ai làm việc tại các quốc gia Islam với những ký kết được gọi là giáp phép định cư lao động. Những người giám hộ đã thỏa hiệp bảo vệ an toàn cho họ, bởi thế, người nào xâm hại đến họ thì quả thật người đó đã phá vỡ giao ước của người giám hộ và đã rời khỏi giới luật của Allah và Thiên sứ của Ngài. Và như chúng tôi đã đề cập ở trên rằng có một nhóm người thiếu hiểu biết luôn cho mình là thành phần của tôn giáo nhưng lại đi lệch khỏi bản chất đích thực của nó.

